



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
2023

TƯ DUY **TIÊN PHONG**
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mục lục

| | | |
|-----------------------------------|--|----|
| 01. Tổng quan về BSR | Thông tin khái quát | 06 |
| | Quá trình hình thành và phát triển | 08 |
| | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 10 |
| | Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 18 |
| | Định hướng phát triển | 28 |
| | Các rủi ro | 29 |

| | | |
|---|---------------------------|----|
| 02. Báo cáo phát triển bền vững | Các bên liên quan | 34 |
| | Xác định nội dung báo cáo | 36 |
| | Chủ đề trọng yếu | 37 |

| | | |
|---|---------------------|----|
| 03. Phát triển bền vững tại BSR | Sản xuất kinh doanh | 42 |
| | Môi trường | 47 |
| | Xã hội | 59 |
| | Quản trị | 70 |

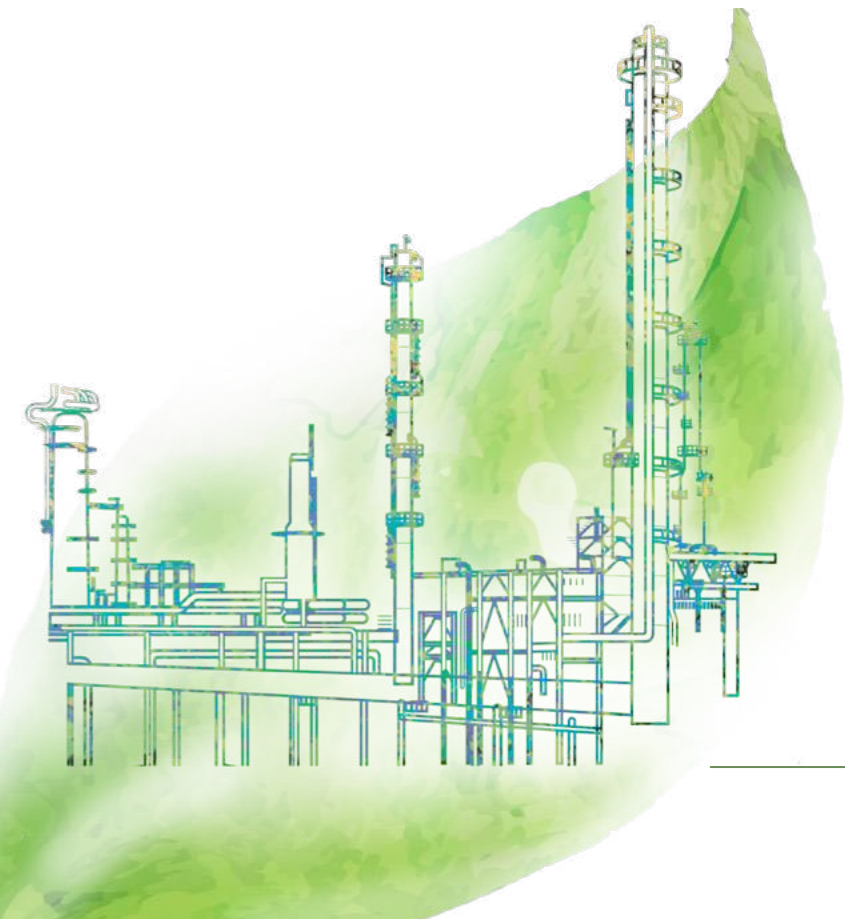
| | | |
|--|------------------------------|----|
| 04. Định hướng phát triển | Mục tiêu phát triển bền vững | 74 |
| | Các giải pháp năm 2024 | 75 |

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

| | | | |
|----------------------|--|--------------|--|
| Công ty/ BSR: | Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn | NLTT: | Năng lượng thay thế |
| Tập đoàn PVN: | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | EI: | Chỉ số cường độ tiêu thụ năng lượng |
| HĐQT: | Hội đồng quản trị | ASME: | Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ |
| NMLD: | Nhà máy lọc dầu | BSI: | Viện tiêu chuẩn Anh Quốc |
| Ban DQRE: | Ban Quản lý Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất | SAO: | Quan sát hành vi an toàn |
| NCMR: | Nâng cấp mở rộng | SAC: | Thẻ đánh giá thực thi an toàn |
| UBND: | Ủy ban nhân dân | LTI: | Giờ công an toàn không xảy ra tai nạn lao động mất ngày công |
| NMLHD: | Nhà máy lọc hoá dầu | LPG: | Khí dầu mỏ hoá lỏng |
| VIMCERTS: | Chứng chỉ Quan trắc Môi trường | FO: | Dầu mazut |
| BCĐ/BCH: | Ban chỉ đạo/Ban chỉ huy | LSFO: | Dầu nhiên liệu lưu huỳnh thấp |
| GRI: | Tiêu chuẩn sáng kiến Báo cáo Toàn cầu | VGO: | Dầu chân không |
| HPXT: | Hoá phẩm xúc tác | COD: | Nhu cầu oxy hoá học |
| BĐTT: | Bảo dưỡng tổng thể | CDU: | Phân xưởng chưng cất dầu thô |
| TA5: | Bảo dưỡng tổng thể lần 5 | NHT: | Phân xưởng xử lý Naptha bằng Hydro |
| QCVN: | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia | CCR: | Phân xưởng Reforming xúc tác |
| ASXH: | An sinh xã hội | KTU: | Phân xưởng xử lý Kerosen |
| SXKD: | Sản xuất kinh doanh | SRU: | Phân xưởng thu hồi lưu huỳnh |
| ATSKMT: | An toàn - Sức khỏe - Môi trường | RFCC: | Phân xưởng cracking xúc tác |
| CNTT: | Công nghệ thông tin | | |
| NLĐ: | Người lao động | | |
| CBCNV: | Cán bộ công nhân viên | | |
| PCCC: | Phòng cháy chữa cháy | | |
| CHCN: | Cứu hộ cứu nạn | | |
| TUH NL: | Tối ưu hoá năng lượng | | |
| THKC: | Trường hợp khẩn cấp | | |
| UPSC: | Ứng phó sự cố | | |
| KNK: | Khí nhà kính | | |

01

TỔNG QUAN VỀ BSR



Thông tin khái quát

Công ty cổ phần
Lọc hóa dầu Bình Sơn

31.004.996.160.000
đồng

Tên giao dịch:

Vốn điều lệ đăng ký:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300378569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/06/2008, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 05/09/2023



208 Đại lộ Hùng Vương,
phường Trần Phú,
thành phố Quảng Ngãi,
tỉnh Quảng Ngãi,
Việt Nam

0255 3825825

Điện thoại:

0255 3825826

Số fax:

BSR

Mã cổ phiếu:

www.bsr.com.vn

Website:

Địa chỉ trụ sở chính:

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu khu vực và có vị thế quốc tế trong lĩnh vực năng lượng và lọc hóa dầu.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm lọc hóa dầu với tiêu chuẩn chất lượng cao, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và là động lực cho sự phát triển kinh tế của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Triết lý kinh doanh

ĐỒNG HÀNH VỚI KHÁCH HÀNG
BẰNG SỰ CHÂN THÀNH
VÀ CÙNG TẠO GIÁ TRỊ

NGUỒN NHÂN LỰC LÀ
YẾU TỐ THEN CHỐT CHO
SỰ THÀNH CÔNG VÀ TIẾN BỘ

QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI
VÀ VẬN HÀNH XUẤT SẮC

BSR tin rằng thỏa mãn nhu cầu khách hàng là nền tảng của sự thành công trong sản xuất kinh doanh. Mọi hoạt động của BSR đều xuất phát từ sự chân thành, chủ động lắng nghe, cùng tạo giá trị và mang lại giá trị cho nhau.

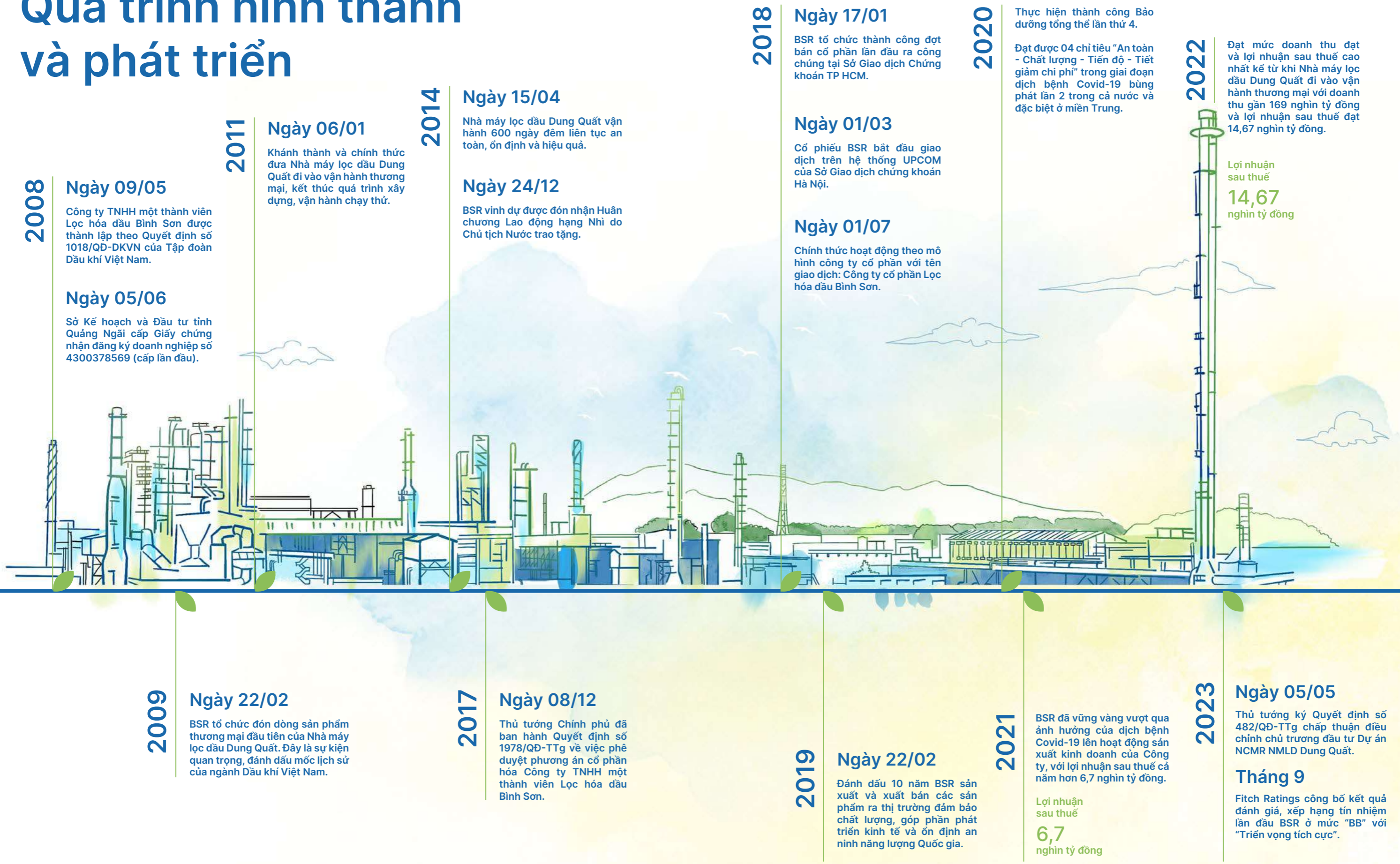
Ở BSR, nguồn nhân lực là trụ cột của hệ thống quản trị. Mọi thành công đều phụ thuộc vào yếu tố con người. Chúng tôi tin rằng thành tựu cao nhất sẽ đạt được khi mỗi một người biết cống hiến trí tuệ và sức lực của mình một cách tự nguyện, hài hòa và chung chí hướng. Mọi ứng xử của BSR đều hết sức nhân văn để người lao động phát huy cao nhất năng lực của mình, đồng thời khuyến khích nhân viên hướng đến thành tựu cao nhất một cách tự nguyện.

BSR thực hiện chuyển đổi số và cập nhật các xu hướng quản trị hiện đại để nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị, chủ động thích ứng với sự thay đổi và biến động vĩ mô; quyết tâm vận hành xuất sắc bằng cách không ngừng tối ưu các quy trình hoạt động, các giải pháp, nâng cấp và hiện đại hóa công nghệ, linh hoạt trong kinh doanh và nâng tầm văn hóa.

Giá trị cốt lõi



Quá trình hình thành và phát triển



2008

Ngày 09/05

Công ty TNHH một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn được thành lập theo Quyết định số 1018/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ngày 05/06

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300378569 (cấp lần đầu).

2011

Ngày 06/01

Khánh thành và chính thức đưa Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào vận hành thương mại, kết thúc quá trình xây dựng, vận hành chạy thử.

2014

Ngày 15/04

Nhà máy lọc dầu Dung Quất vận hành 600 ngày đêm liên tục an toàn, ổn định và hiệu quả.

Ngày 24/12

BSR vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch Nước trao tặng.

2009

Ngày 22/02

BSR tổ chức đón dòng sản phẩm thương mại đầu tiên của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu mốc lịch sử của ngành Dầu khí Việt Nam.

2017

Ngày 08/12

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1978/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn.

2018

Ngày 17/01

BSR tổ chức thành công đợt bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Ngày 01/03

Cổ phiếu BSR bắt đầu giao dịch trên hệ thống UPCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 01/07

Chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên giao dịch: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

2019

Ngày 22/02

Đánh dấu 10 năm BSR sản xuất và xuất bán các sản phẩm ra thị trường đảm bảo chất lượng, góp phần phát triển kinh tế và ổn định an ninh năng lượng Quốc gia.

2020

Thực hiện thành công Bảo dưỡng tổng thể lần thứ 4.

Đạt được 04 chỉ tiêu "An toàn - Chất lượng - Tiến độ - Tiết giảm chi phí" trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần 2 trong cả nước và đặc biệt ở miền Trung.

2021

BSR đã vững vàng vượt qua ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với lợi nhuận sau thuế cả năm hơn 6,7 nghìn tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế **6,7** nghìn tỷ đồng

2022

Đạt mức doanh thu đạt và lợi nhuận sau thuế cao nhất kể từ khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào vận hành thương mại với doanh thu gần 169 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 14,67 nghìn tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế **14,67** nghìn tỷ đồng

2023

Ngày 05/05

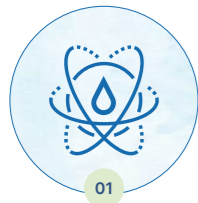
Thủ tướng ký Quyết định số 482/QĐ-TTg chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án NCMR NMLD Dung Quất.

Tháng 9

Fitch Ratings công bố kết quả đánh giá, xếp hạng tín nhiệm lần đầu BSR ở mức "BB" với "Triển vọng tích cực".



Ngành nghề kinh doanh



01 Sản xuất dầu mỏ tinh chế.



02 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên.



03 Cung ứng và quản lý nguồn lao động.



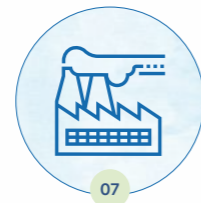
04 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.



05 Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.



06 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



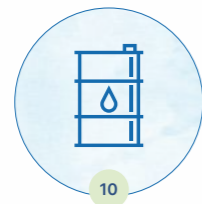
07 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



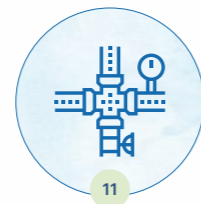
08 Bán buôn chuyên doanh khác.



09 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.



10 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.



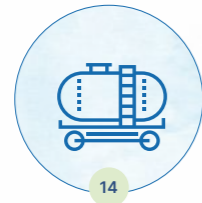
11 Sửa chữa thiết bị khác.



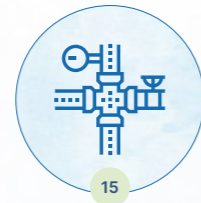
12 Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.



13 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.



14 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.



15 Sửa chữa máy móc, thiết bị.



16 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu.



17 Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Địa bàn kinh doanh

TRỤ SỞ CHÍNH CÔNG TY:

Số 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NHÀ MÁY:

Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

ĐỊA BÀN TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY:

Chủ yếu là thị trường nội địa Việt Nam.

TRONG NƯỚC:

Các sản phẩm xăng dầu, nhiên liệu phản lực Jet-A1, hạt nhựa Polypropylene và khí hóa lỏng LPG của Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

NƯỚC NGOÀI:

Sản phẩm FO, MFO.



2023 Một năm nhìn lại

Nợ ngân sách Nhà nước

17.419
tỷ đồng

Tổng doanh thu

150.116
tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất

8.593
tỷ đồng

Sản lượng sản xuất

7.367.305
tấn

Loại dầu thô mới được chế biến thành công

2
loại

Loại sản phẩm mới được sản xuất và xuất bán thành công

3
loại

BSR



10 sự kiện nổi bật 2023

1. Vận hành Nhà máy an toàn tuyệt đối

Đạt trên **42,2** triệu giờ công an toàn không có tai nạn lao động mất ngày công.

2. Sản lượng sản xuất đạt kỷ lục

Đạt hơn **7,36** triệu tấn sản phẩm cao nhất kể từ khi NMLD Dung Quất đi vào vận hành thương mại.

3. Nhà máy vận hành 1.180 ngày liên tục

Đây là thời gian dài nhất kể từ khi NMLD đưa vào vận hành thương mại.

4. Top 4 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2023

Theo bảng xếp hạng "VNR500 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023"

5. Thiết lập giới hạn vận hành mới

Công suất trung bình cả năm 2023 của NMLD Dung Quất đạt **111%** (cao nhất từ trước đến nay), hao hụt dầu thô trung bình cả năm là 0,11%vol (thấp nhất từ trước đến nay).

6. Công tác đầu tư

Chính phủ chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án NCMR NMLD Dung Quất.

7. Hoàn thiện chiến lược phát triển

Hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển BSR đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

10. Dịch vụ chất lượng cao

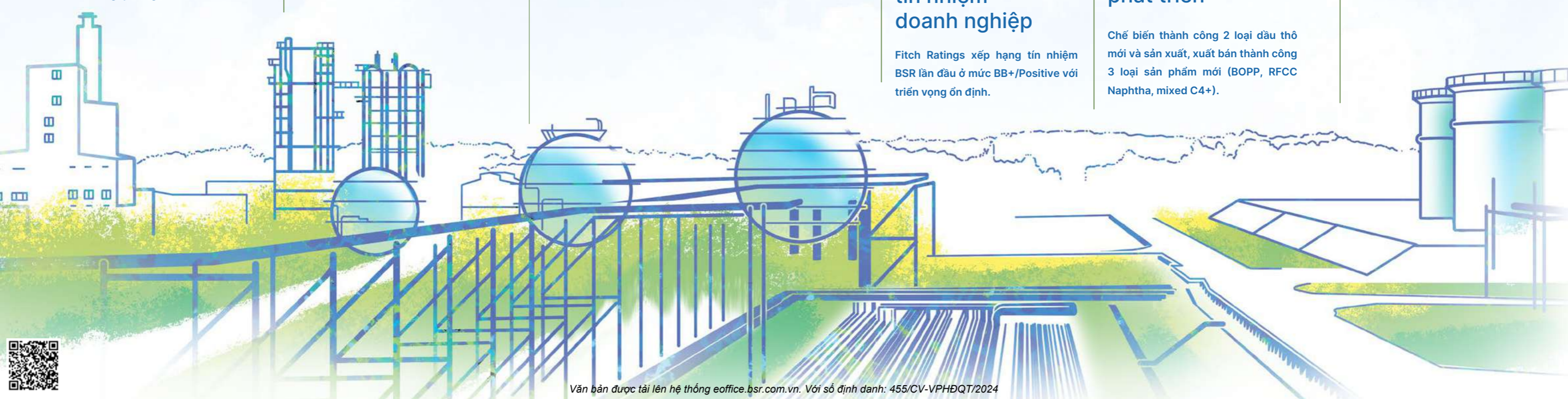
Cung cấp nhân sự chất lượng cao cho Nhà thầu bảo dưỡng tổng thể các Nhà máy lọc hoá dầu.

8. Xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp

Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm BSR lần đầu ở mức BB+/Positive với triển vọng ổn định.

9. Nghiên cứu phát triển

Chế biến thành công 2 loại dầu thô mới và sản xuất, xuất bán thành công 3 loại sản phẩm mới (BOPP, RFCC Naphta, mixed C4+).



Các giải thưởng

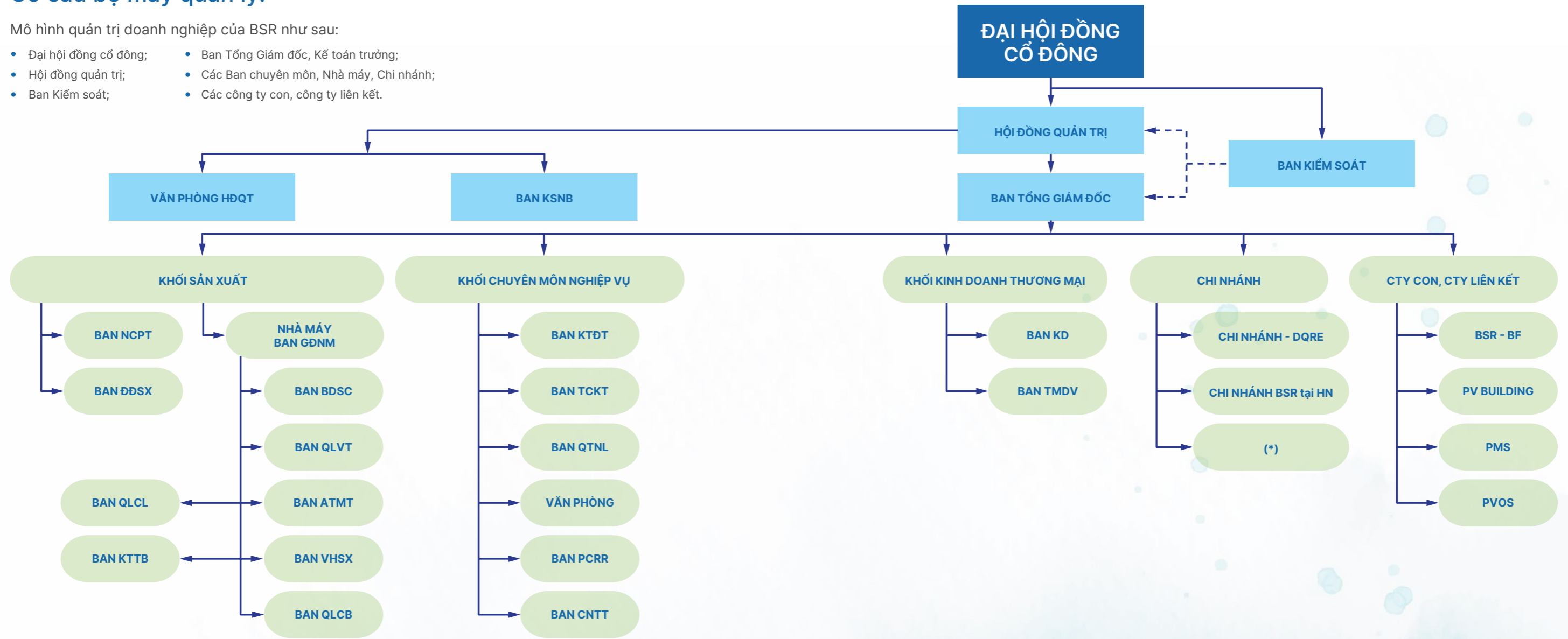


Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị doanh nghiệp của BSR như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các Ban chuyên môn, Nhà máy, Chi nhánh;
- Các công ty con, công ty liên kết.



Các thành phần viết tắt:

(*) Các chi nhánh, Trung tâm NCPT sẽ được cập nhật theo Đề án được phê duyệt

VP: Văn phòng
 VP HĐQT: Văn phòng Hội đồng quản trị
 Chi nhánh - DQRE: Chi nhánh - Ban Quản lý dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất
 Ban KTĐT: Ban Kinh tế Đầu tư

Ban TCKT: Ban Tài chính Kế toán
 Ban QTNL: Ban Quản trị và phát triển nguồn nhân lực
 Ban PCRR: Ban Pháp chế và Quản trị rủi ro
 Ban ATMT: Ban An toàn môi trường
 Ban NCPT: Ban Nghiên cứu phát triển

Ban KD: Ban Kinh doanh
 Ban TMDV: Ban Thương mại dịch vụ
 Ban VHSX: Ban Vận hành sản xuất
 Ban BDSC: Ban Bảo dưỡng sửa chữa
 Ban ĐDSX: Ban Điều độ sản xuất
 CTY: Công ty

Ban QLCL: Ban Quản lý chất lượng
 Ban KTTB: Ban Kiểm tra thiết bị
 Ban QLVT: Ban Quản lý vật tư
 Ban KSNB: Ban Kiểm soát nội bộ
 Ban QLCSB: Ban Quản lý cảng biển



Danh sách Hội Đồng Quản Trị



Ông **NGUYỄN VĂN HỘI**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1968. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thiết kế đường ống, bể chứa



Ông **BÙI NGỌC DƯƠNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1975. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật hóa dầu;
Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông **HÀ ĐỒNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1965. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Máy và thiết bị công nghiệp
Đầu khí



Ông **KHƯƠNG LÊ THÀNH**

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1977. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế;
Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông **HẠNG ANH MINH**

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1975. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án;
Cử nhân Kinh tế Tài chính



Ông **NGUYỄN HẢI ÂU**

Chức vụ: Thành viên HĐQT - được miễn nhiệm từ ngày 13/04/2023.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
Năm sinh: 1973. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Luật sư



Ông **NGUYỄN BÁ PHƯỚC**

Chức vụ: Thành viên HĐQT - được miễn nhiệm từ ngày 13/04/2023.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
Năm sinh: 1978. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kết cấu;
Kỹ sư công trình biển dầu khí



Danh sách Ban Tổng Giám Đốc



Ông BUI NGOC DUONG

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm TGD
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1975. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật hóa dầu;
Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông TRẦN THÁI BẢO

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung.
Năm sinh: 1978. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD Quốc tế;
Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông NGHIÊM ĐỨC DƯƠNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1976. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án;
Kỹ sư công trình thủy



Ông MAI TUẤN ĐẠT

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1976. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học;
Kỹ sư Tự động hóa



Ông PHẠM MINH NGHĨA

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1980. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế; Kỹ sư Lọc hóa dầu; Cử nhân Quản trị kinh doanh



Ông NGUYỄN VIỆT THẮNG

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1975. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế;
Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông BẠCH ĐỨC LONG

Chức vụ: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1976. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính doanh nghiệp

Ông NGUYỄN NGỌC ANH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. Nghi việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/7/2023.

Ông TRẦN ĐOÀN THỊNH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. Thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc để nhận nhiệm vụ khác từ ngày 15/08/2023



Danh sách Ban kiểm soát



Ông Hoàng Đình Nhật

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1980. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ hóa dầu



Ông Hoàng Ngọc Xuân

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Năm sinh: 1982. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng



Bà Vũ Lan Phương

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên chính, Ban Tổ chức và quản trị nguồn nhân lực, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Năm sinh: 1980. Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý tài chính



Công ty con

Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV Building)

| | |
|---|--|
| Tên công ty: | Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí |
| Trụ sở chính: | Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh: | Số 4300429492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 02/04/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 19/08/2019. |
| Ngành nghề kinh doanh chính: | Thương mại dịch vụ bao bì hạt nhựa, cung cấp dịch vụ hậu cần,... |
| Vốn điều lệ đăng ký: | 175.222.840.000 đồng |
| Cổ phiếu của PV Building (mã chứng khoán: PBT) | Đã giao dịch trên UPCOM từ ngày 18/01/2019 theo Thông báo số 43/TB-SGDHN ngày 14/01/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. |
| Số lượng cổ phần BSR sở hữu: | 14.589.284 cổ phần (Tỷ lệ sở hữu: 83,26% vốn điều lệ). |

Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF)

| | |
|---|---|
| Tên công ty: | Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung |
| Trụ sở chính: | KCN phía Đông – Khu Kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam |
| Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh: | Số 3403000191 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 29/08/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/01/2018. Thương mại dịch vụ bao bì hạt nhựa, cung cấp dịch vụ hậu cần,... |
| Vốn điều lệ đăng ký: | 982.000.000.000 đồng |
| Ngành nghề kinh doanh chính: | Sản xuất, bán buôn nhiên liệu sinh học và các sản phẩm liên quan |
| Số lượng cổ phần BSR sở hữu: | 59.902.000 cổ phần (Tỷ lệ sở hữu: 65,54% vốn điều lệ). |

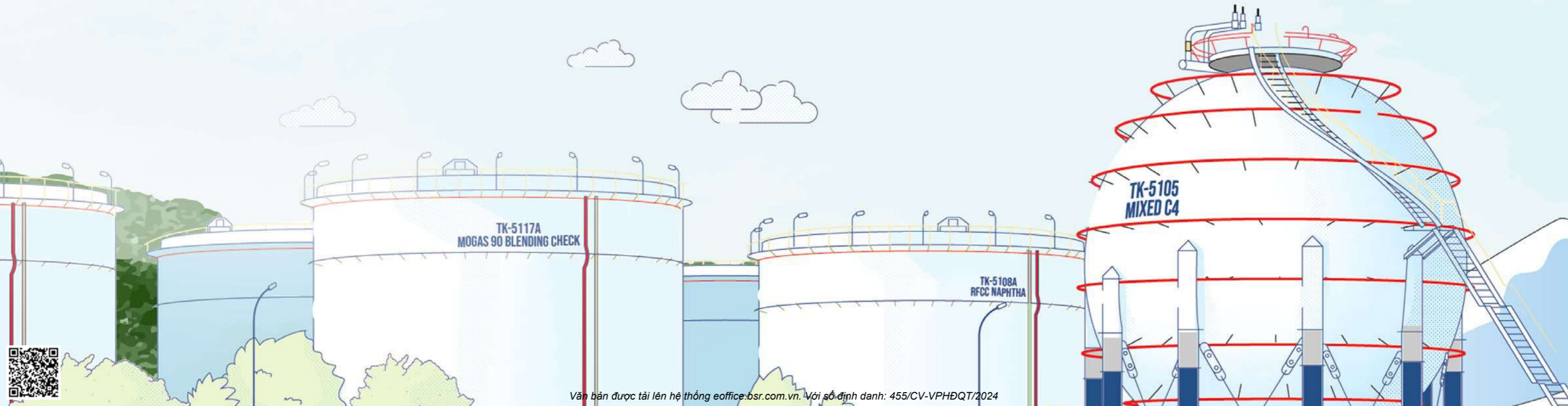
Công ty liên kết

Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí (PMS)

| | |
|---|--|
| Tên công ty: | Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí |
| Trụ sở chính: | Đường Võ Văn Kiệt, thôn Đô Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh: | Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300468798 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 09/02/2018. Thương mại dịch vụ bao bì hạt nhựa, cung cấp dịch vụ hậu cần,... |
| Ngành nghề kinh doanh chính: | Xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa công trình,... |
| Vốn điều lệ đăng ký: | 100.000.000.000 đồng |
| Vốn điều lệ thực góp: | 80.000.000.000 đồng |
| Số lượng cổ phần BSR sở hữu: | 700.000 cổ phần (Tỷ lệ sở hữu: 8,75% vốn điều lệ). |

Công ty cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí (PMS)

| | |
|---|---|
| Tên công ty: | Công ty TNHH Kho ngậm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam |
| Trụ sở chính: | KCN Dầu khí Long Sơn, xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh: | Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500889978 ngày 22/07/2008, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 13/08/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. |
| Ngành nghề kinh doanh chính: | Đầu tư xây dựng và vận hành kho ngậm chứa xăng dầu để tồn chứa dầu thô và các sản phẩm dầu chủ yếu phục vụ Nhà máy lọc dầu |
| Vốn điều lệ đăng ký: | 95.467.730.000 đồng |
| Vốn điều lệ thực góp: | 95.467.730.000 đồng |
| Số lượng cổ phần BSR sở hữu: | 4.244.000.000 đồng (Tỷ lệ sở hữu: 5,03% vốn điều lệ). |



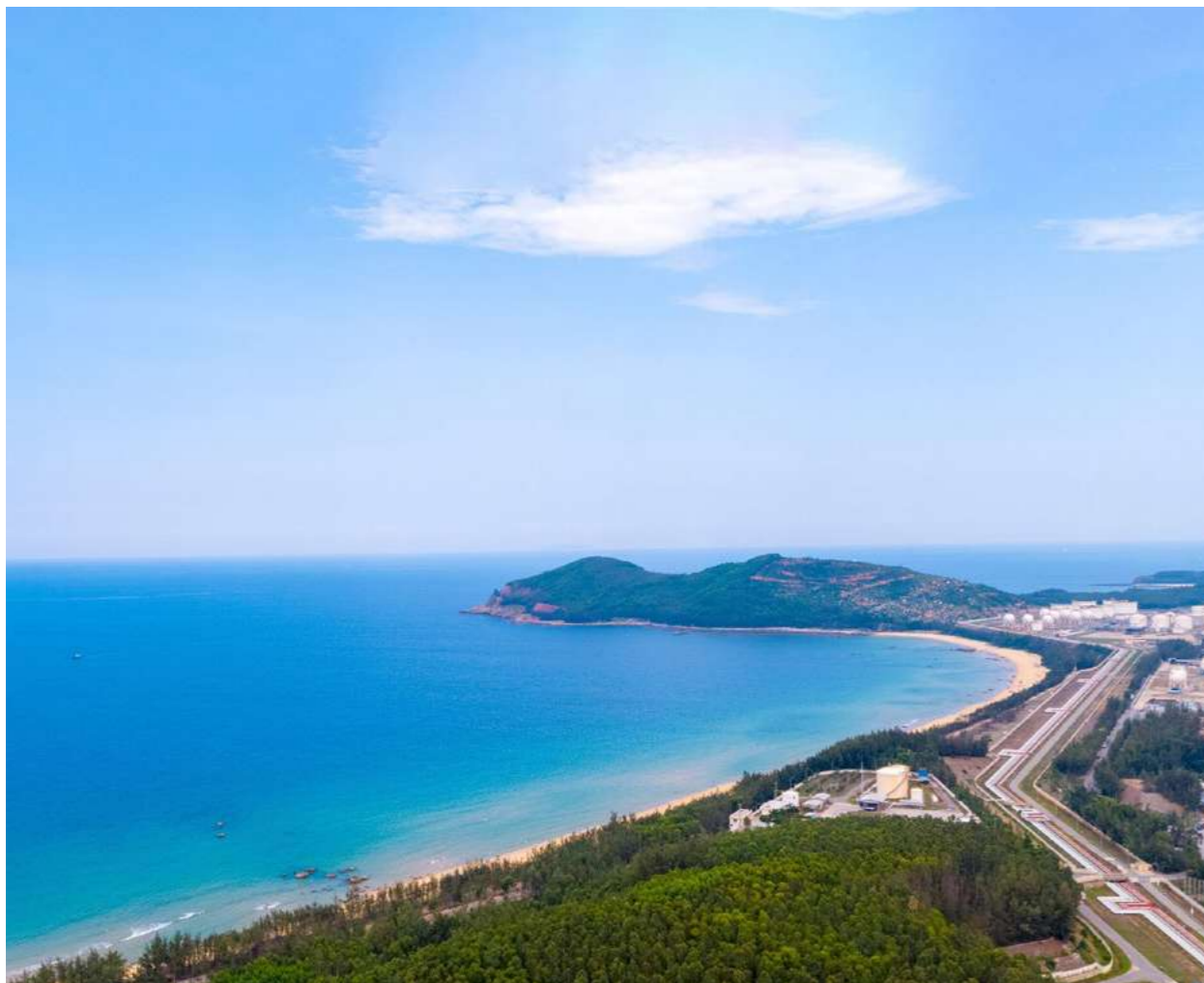
Định hướng phát triển

Xây dựng, phát triển Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn gắn liền với Chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, Định hướng phát triển năng lượng quốc gia và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và bền vững, có khả năng cạnh tranh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển đất nước, tham gia tích cực vào việc thực hiện các giải pháp để đạt được phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, đóng góp hiệu quả công tác an sinh xã hội.

Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: sản xuất và kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu; kinh doanh thương mại dầu thô và các sản phẩm hóa dầu; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; từng bước thâm nhập hiệu quả vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió), sản xuất Hydro/NH3 xanh. Giữ vững vị trí là nhà cung cấp các sản phẩm lọc hóa dầu hàng đầu của Việt Nam. Đẩy mạnh phát triển hóa dầu và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chất lượng cao cho khâu sau.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái. Chủ động thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy nghiên cứu, đầu tư và phát triển năng lượng xanh/ sạch và thân thiện với môi trường.

Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của BSR. Phát huy tối đa nội lực, năng lực quản trị hiện đại, kết hợp với đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế, khuyến khích và thu hút các đối tác thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong nước và nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của BSR.



Các rủi ro



Rủi ro trong hoạt động sản xuất và bảo vệ môi trường

Hoạt động lọc hóa dầu luôn tiềm ẩn rủi ro cao về môi trường và được xếp vào dự án Nhóm I (Điều 28 của Luật BVMT) có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao. Sự cố về tràn dầu, cháy nổ, sự cố chất thải xảy ra có thể gây ra những thiệt hại rất lớn về môi trường, con người và tài sản của Công ty. Bên cạnh đó, các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Nhà nước, đối tác khách hàng và cộng đồng ngày càng nghiêm ngặt hơn. Do vậy BSR luôn xem vấn đề bảo vệ môi trường là quan trọng hàng đầu xuyên suốt hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Để kiểm soát có hệ thống và hiệu quả những khía cạnh môi trường trong hoạt động sản xuất, BSR áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015 và tích hợp với các hệ thống quản lý khác như: ISO 9001, ISO 45001, ISO 50001. Trong năm 2023, BSR không có sự cố về môi trường và đạt mốc 42,2 triệu giờ công an toàn không có tai nạn lao động mất ngày công (LTI). Các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm, các chỉ số môi trường luôn đạt được các quy chuẩn/tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Ngoài ra, Công ty chủ động phối hợp với chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước tổ chức các khóa đào tạo bắt buộc theo luật định nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn sức khỏe môi trường và phòng cháy chữa cháy; Nhiều sáng kiến, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường của cán bộ công nhân viên được áp dụng thành công trong hoạt động sản xuất để mang lại hiệu quả về kinh tế, xã hội và đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng nghiêm ngặt hơn.

Để chủ động ứng phó với các sự cố khẩn cấp, giảm thiểu các rủi ro gây ra đối với con người, tài sản và môi trường, BSR đã xây dựng và thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án ứng phó sự cố khẩn cấp và đảm bảo sẵn sàng các nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố.



Rủi ro về thị trường

Thị trường dầu thô biến động rất lớn và khó lường do xung đột giữa Nga – Ukraine, lệnh cấm vận của Mỹ, EU đối với Nga, bất ổn chính trị tại dải Gaza do cuộc chiến giữa Israel và Hamas. Tình hình an ninh ở Biển Đỏ đã trở nên căng thẳng làm đẩy lên lo ngại về sự an toàn của giao thông vận tải hàng hóa qua tuyến đường thủy quan trọng này. Đồng thời, thị trường dầu thô toàn cầu năm 2023 tương đối thắt chặt khi OPEC+ duy trì cắt giảm sản lượng với khối lượng 1,66 triệu thùng/ngày, dự kiến kéo dài đến hết năm 2024. Ngoài ra, sản lượng cắt giảm tự nguyện của Saudi và Nga là 1,3 triệu thùng/ngày kéo dài đến hết năm 2023.

Bên cạnh đó, sản lượng dầu thô trong nước đang giảm dần trong thời gian tới, do đó công tác cung ứng dầu thô luôn được BSR chú trọng nhằm tối ưu chi phí, đáp ứng đủ lượng dầu để chế biến, đạt kế hoạch sản xuất đề ra; BSR luôn tăng cường và chủ động làm việc với các nhà cung cấp dầu thô trong và ngoài nước; Tổ chức ký kết hợp đồng khung cung cấp dầu thô với các đối tác lớn để cung cấp dầu thô nhập khẩu dài hạn cho NMLD Dung Quất; Tăng cường chế biến thử nghiệm dầu thô mới, có thể đồng thời 1-2 loại dầu thô phối trộn cùng thời điểm để mở rộng danh sách rõ dầu; Tối ưu hóa công suất các cụm phân xưởng, đi kèm đó là việc mua bán các cấu tử, sản phẩm trung gian như T-DAO, Naphtha, Condensate, Residue, Propylene,... để chế biến trong một số thời điểm thuận lợi nhằm gia tăng hiệu quả.

Rủi ro từ các đối thủ cạnh tranh

Áp lực cạnh tranh đối với sản phẩm ngày càng lớn khi nguồn hàng nhập khẩu trong khu vực sẵn có và Nhà máy lọc hóa dầu trong nước tăng công suất. Sản phẩm PP cũng gặp sự cạnh tranh rất lớn tại thị trường nội địa khi nhà máy khác đi vào hoạt động. Nhằm tăng tính cạnh tranh, BSR đã và đang nâng cao tính chủ động, tận dụng những nguồn lực có sẵn nhằm đảm bảo ổn định được đầu vào, đầu ra và lợi nhuận lọc dầu. BSR tập trung tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa hiện đang có lợi thế cạnh tranh, tăng cường tận dụng tính liên kết chuỗi giữa các đơn vị/đối tác đối với việc phân phối sản phẩm của BSR; Tập trung vào các khách hàng, nhà cung cấp chính có quan hệ lâu dài nhằm gắn kết chuỗi cung ứng

đầu vào - chế biến - đầu ra. BSR thực hiện chiến lược kinh doanh với chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt, đồng hành cùng khách hàng, đặt khách hàng là trọng tâm trong hoạt động bán hàng, tiến đến đối tác tin cậy cùng phát triển.

Rủi ro về biến động giá ảnh hưởng đến hiệu quả lọc dầu

Căng thẳng địa chính trị sẽ tiếp tục diễn ra bởi leo thang, suy thoái kinh tế toàn cầu vẫn kéo dài, do đó, thị trường năng lượng, đặc biệt thị trường dầu sẽ còn tiếp tục chịu ảnh hưởng rất lớn. Với đặc thù sản xuất và kinh doanh, giá thành sản phẩm chính của BSR cùng lợi nhuận lọc dầu chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự biến động của giá dầu trên thế giới. Việc giá dầu diễn biến phức tạp, tăng/giảm không ổn định ngoài tầm kiểm soát ảnh hưởng trực tiếp và ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của BSR. Với những khó khăn thách thức trên, BSR đã chủ động ứng phó với diễn biến khó lường của thị trường dầu trong năm 2023, biến thách thức thành cơ hội, tận dụng chuỗi cung ứng sẵn có tại thị trường để tạo lợi thế cạnh tranh tại thị trường nội địa, liên tục bám sát tình hình thị trường, linh hoạt các giải pháp bán hàng, rút ngắn độ trễ của giá từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, nỗ lực duy trì vận hành công suất cao, điều chỉnh thời gian bảo dưỡng nhằm tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi của thị trường.

Rủi ro phát triển sản phẩm thay thế, áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với ô tô

Xu hướng chuyển dịch năng lượng đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp thế giới. Quá trình chuyển dịch năng lượng ở thế kỷ 21 là con đường hướng tới chuyển đổi ngành năng lượng toàn cầu với mục tiêu giảm phát thải carbon góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

BSR cũng từng bước tham gia chuyển dịch từ nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn năng lượng xanh/sạch của Việt Nam bằng cách chủ động triển khai các giải pháp phát triển năng lượng mặt trời, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm E5, E10 và E100; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển. Tập trung đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đặc biệt sản phẩm phù hợp với chuyển dịch năng lượng. Hiện tại, BSR đang triển khai Nghiên cứu, pha chế thử nghiệm sản phẩm xanh.



Rủi ro về tài chính

Rủi ro về lãi suất:

Đây là rủi ro phát sinh khi có sự biến động của chênh lệch lãi suất, giữa lãi suất đầu tư tiền gửi ngân hàng với lãi suất phải trả cho việc đi vay, dẫn đến làm giảm thu nhập tài chính của Công ty. Vì vậy, BSR luôn chú trọng đến công tác dự báo/ lập kế hoạch, cân đối dòng tiền hàng tháng, phân tích, đánh giá để quyết định gửi tiền, vay vốn đạt tối ưu và hiệu quả.

Rủi ro về tỷ giá:

Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro về tỷ giá, BSR chú trọng công tác dự báo, cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình tài chính thế giới và trong nước/ công tác điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, theo dõi sát sao các biến động của tỷ giá để xây dựng và triển khai các phương án kinh doanh phù hợp, linh hoạt và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Với việc sử dụng ngoại tệ trong giao dịch kinh doanh và trả nợ vay, biến động về tỷ giá có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của BSR. Song song với công tác quản trị về tỷ giá nêu trên, BSR luôn triển khai đến các Ngân hàng về việc chào tỷ giá ngoại tệ cạnh tranh cho từng giao dịch, lựa chọn mua với tỷ giá tốt nhất.

Rủi ro về hoạt động, tuân thủ

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 và ISO 50001:2018; xây dựng hệ thống văn bản quản lý nội bộ điều chỉnh các mảng hoạt động và thực hiện việc rà soát, cập nhật sửa đổi/bổ sung hàng năm hoặc ngay khi có thay đổi của pháp luật liên quan. Các hoạt động kiểm tra, đánh giá sự tuân thủ pháp luật, tuân thủ quy chế/quy định/tiêu chuẩn ISO đã được Công ty tổ chức triển khai thường xuyên (định kỳ hàng quý hoặc đột xuất) để đảm bảo tính hiệu lực/khả thi của hệ thống văn bản quản lý nội bộ và nâng cao tinh thần thực thi pháp luật. Công ty đã triển khai hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp nhằm phát hiện/cảnh báo và đưa ra các giải pháp hạn chế/xử lý các rủi ro có thể xảy ra tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư vào công ty con

Hiện nay, BSR tham gia góp vốn vào 04 công ty với tổng giá trị vốn góp theo mệnh giá là 899,3 tỷ đồng, trong đó có 02 Công ty con (Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí – PV Building và Công ty cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung – BSR-BF) và 02 công ty liên kết (Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa công trình Dầu khí – PMS, Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam – PVOS).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty PV Building và PMS tương đối ổn định, có triển vọng phát triển và sinh lời qua các năm. Đối với Công ty PVOS (BSR tham gia góp vốn với giá trị đầu tư 4,2 tỷ đồng): Hoạt động của PVOS đến nay vẫn nằm trong giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng dự án nên chưa phát sinh doanh thu.

BSR đã tiến hành thủ tục để thoái vốn tại PMS, PVOS. Tuy nhiên công tác thoái vốn tại 2 đơn vị này hiện đang gặp vướng mắc về hành lang pháp lý liên quan đến thoái vốn tại các đơn vị chưa phải là công ty cổ phần đại chúng. BSR đã có công văn kiến nghị cấp có thẩm quyền và sẽ tiếp tục triển khai thực hiện công tác thoái vốn tại PMS, PVOS sau khi có hướng dẫn.

Hoạt động của BSR-BF gặp nhiều khó khăn, chưa đem lại hiệu quả, đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào BSR-BF. Hiện nay BSR-BF đang triển khai phương án phá sản doanh nghiệp theo phê duyệt của các cổ đông.

Rủi ro trong quá trình đầu tư dự án

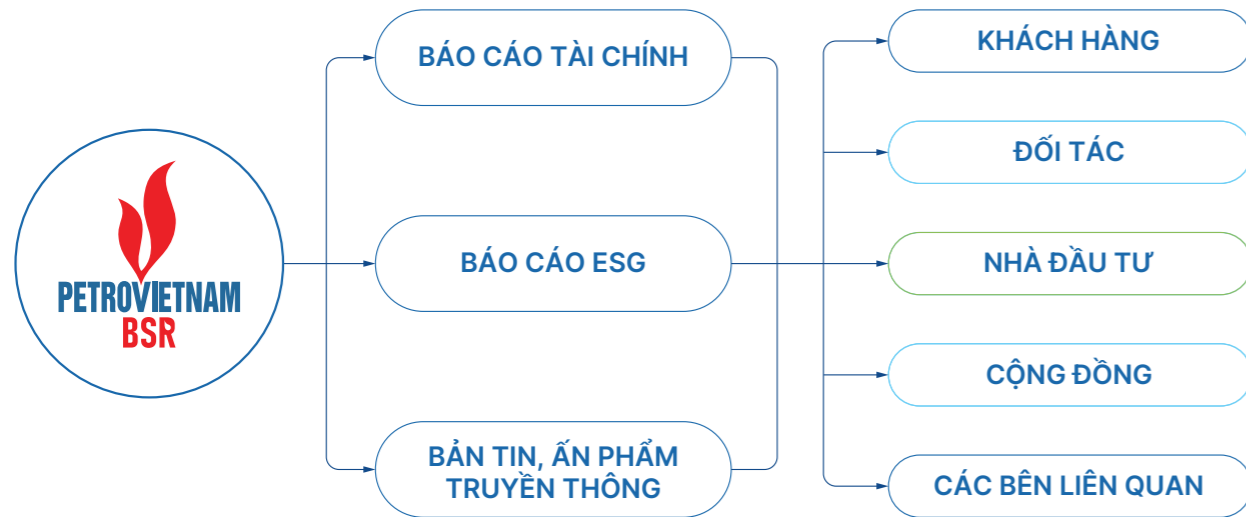
BSR đang tiếp tục tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các công việc tiếp theo phù hợp với Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 05/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Dự án với tổng mức đầu tư lớn nên quá trình triển khai sẽ qua nhiều thủ tục phức tạp có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, đồng thời việc thu xếp vốn cho Dự án cũng gặp nhiều thách thức, đặc biệt là nguồn vốn tín dụng xuất khẩu.

02

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Các bên liên quan



BSR tham vọng trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực dầu khí tại Việt Nam có chất lượng công bố thông tin và chương trình phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế. Báo cáo Phát triển bền vững độc lập 2023 của chúng tôi được lập theo Tiêu chuẩn Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), bao gồm Tiêu chuẩn ngành Dầu khí (GRI 11). Ngoài ra, báo cáo của chúng tôi cũng được xây dựng dựa trên tham khảo Hướng dẫn Báo cáo Phát triển Bền vững cho Ngành Dầu khí do Ipieca, Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API) và Hiệp hội các nhà sản xuất Dầu khí Quốc tế phát triển.

Chúng tôi nhận ra giá trị mà mạng lưới các bên liên quan mang lại, từ nhân viên cho đến các cộng đồng địa phương hỗ trợ giấy phép hoạt động cho chúng tôi, là trung tâm cho sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, chúng tôi cam kết duy trì mối quan hệ hiệu quả với tất cả các bên liên quan thông qua những phương pháp giao tiếp nhất quán và minh bạch.

Có rất nhiều các bên liên quan hiện hữu trong mối quan hệ kinh doanh của BSR, căn cứ vào chiến lược kinh doanh, chúng tôi thực hiện quy trình đánh giá thường niên các bên liên quan để xác định các bên liên quan trọng yếu, từ đó xây dựng và kiểm soát các hoạt động tham gia, tham vấn phù hợp nhằm khai thác hiệu quả nhất những mối quan tâm của họ.

KHÁCH HÀNG

Phương thức BSR tham vấn và tần suất

- Tham gia liên tục thông qua các cuộc họp 1-1, sự kiện với các bên liên quan, hội thảo trên web, khảo sát khách hàng, bản tin, các buổi đào tạo liên quan đến kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, liên lạc chung để thúc đẩy các sáng kiến bền vững.

Các vấn đề quan tâm chính

- Chất lượng và giá thành sản phẩm.
- Hệ thống phân phối ổn định.
- Phát triển, đổi mới sản phẩm gắn liền với trách nhiệm môi trường, xã hội.

Hành động của BSR

- Xây dựng, tập trung phát triển và giữ vững tỷ trọng thị trường sản phẩm BSR trong cơ cấu sản phẩm của khách hàng của nhóm khách hàng mục tiêu.
- Xây dựng phương án bán hàng linh hoạt. Duy trì đối thoại liên tục với khách hàng và chủ động liên lạc với khách hàng để hỗ trợ họ.
- Hình thành quan hệ đối tác chặt chẽ bền vững với khách hàng hướng đến giảm lượng khí thải carbon của họ thông qua ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Phương thức BSR tham vấn và tần suất

- Các cuộc họp giao ban định kỳ (hàng tuần, hàng tháng, hàng quý).
- Họp với Công đoàn.

Các vấn đề quan tâm chính

- Chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng.
- Môi trường làm việc an toàn.
- Đào tạo và nâng cao trình độ.

Hành động của BSR

- BSR thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo về an toàn lao động, cập nhật công nghệ, nâng cao kiến thức cho Người lao động.

CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN QUẢN LÝ

Phương thức BSR tham vấn và tần suất

- Thường xuyên chia sẻ quan điểm về luật với các cơ quan thông qua tham vấn cộng đồng, các cuộc họp, gặp gỡ và đối thoại.

Các vấn đề quan tâm chính

- Tuân thủ quy định pháp luật.
- Bảo đảm an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường.
- Tác động tích cực tới cộng đồng địa phương.

Hành động của BSR

- BSR tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm, các quy định về công bố thông tin.
- Cập nhật các quy định của Nhà nước và quy tắc quốc tế về an toàn lao động, môi trường...
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Phương thức BSR tham vấn và tần suất

- Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Họp hội nghị trực tuyến, các cuộc họp cá nhân hoặc nhóm.

Các vấn đề quan tâm chính

- Minh bạch trong công bố thông tin.
- Hiệu quả kinh doanh.
- Chiến lược phát triển và kế hoạch chi tiết.
- Đưa các yếu tố phát triển bền vững vào nội dung xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh.

Hành động của BSR

- BSR tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
- Công khai minh bạch các kế hoạch kinh doanh hàng năm, mục tiêu trung, dài hạn.
- Môi trường, xã hội và an toàn lao động luôn được đưa vào nội dung chiến lược, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh các năm của BSR.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các vấn đề quan tâm chính

- Minh bạch trong các hoạt động kinh doanh và tác động về môi trường.
- Bảo vệ môi trường.
- Hỗ trợ tới sự phát triển chung của cư dân cộng đồng địa phương.

Hành động của BSR

- Công tác kê khai, nộp phí nước thải và báo cáo định kỳ về môi trường được thực hiện đầy đủ.
- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2015.
- Thực hiện ASXH tại các địa phương trong và ngoài tỉnh Quảng Ngãi.

NHÀ CUNG CẤP, NHÀ THẦU

Phương thức BSR tham vấn và tần suất

- Đánh giá nhà cung cấp.
- Tổ chức các buổi hội thảo để chia sẻ thông tin và nâng cao năng lực hợp tác.

Các vấn đề quan tâm chính

- Tuân thủ các thỏa thuận và giao dịch.
- Minh bạch, chống tham nhũng hối lộ.

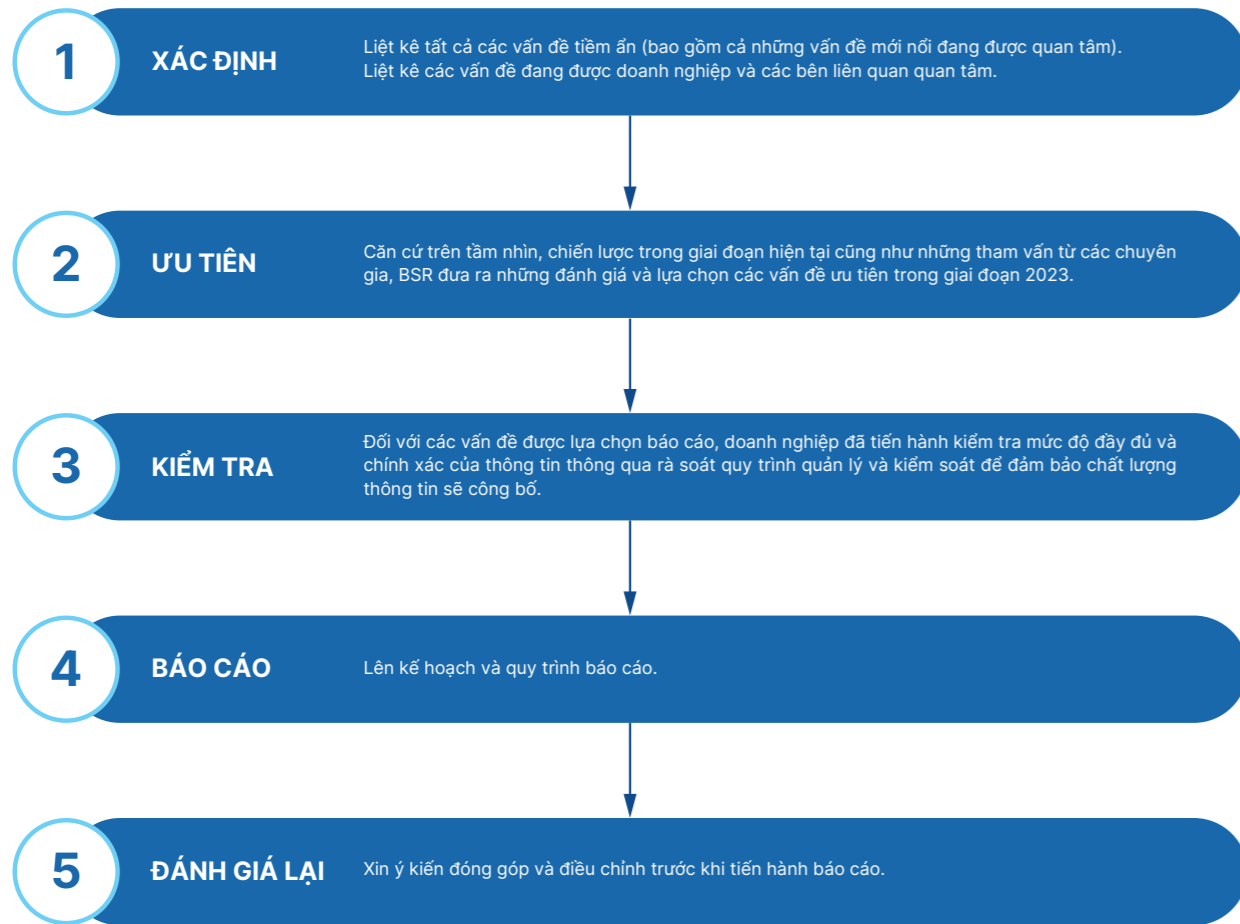
Hành động của BSR

- BSR xây dựng bộ nguyên tắc về an toàn lao động, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn đối với nhà máy lọc dầu.
- Các giao dịch giữa BSR và nhà thầu, nhà cung cấp được thực hiện theo quy trình, quy định đã ban hành, đảm bảo minh bạch.



Xác định nội dung báo cáo

Chúng tôi xác định nội dung cho báo cáo này bằng cách áp dụng các nguyên tắc báo cáo của GRI, chẳng hạn như tính toàn diện của các bên liên quan, bối cảnh bền vững, tính trọng yếu và đầy đủ của thông tin. Chúng tôi đã tiến hành đánh giá trọng yếu vào năm 2023, trong đó xem xét các hoạt động, hiệu suất và tác động của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện tại cũng như các vấn đề quan trọng yếu của các bên liên quan.



Chủ đề trọng yếu

Quy trình lựa chọn và đánh giá các chủ đề trọng yếu được xem là yếu tố tiên quyết trong quá trình thực hiện báo cáo phát triển bền vững. Trong báo cáo độc lập đầu tiên của BSR, được hỗ trợ bởi các chuyên gia bên thứ ba, chúng tôi ưu tiên các chủ đề bền vững quan trọng phù hợp nhất với Công ty của mình. Đánh giá này nhất quán với các phương pháp tiếp cận và hướng dẫn do các cơ quan tiêu chuẩn hàng đầu cung cấp, bao gồm GRI và Ipeca. Đánh giá bao gồm sự tham gia với các bên liên quan của BSR cho phép chúng tôi củng cố uy tín, chất lượng vận hành và tăng cường tập trung vào các mục tiêu minh bạch của mình.

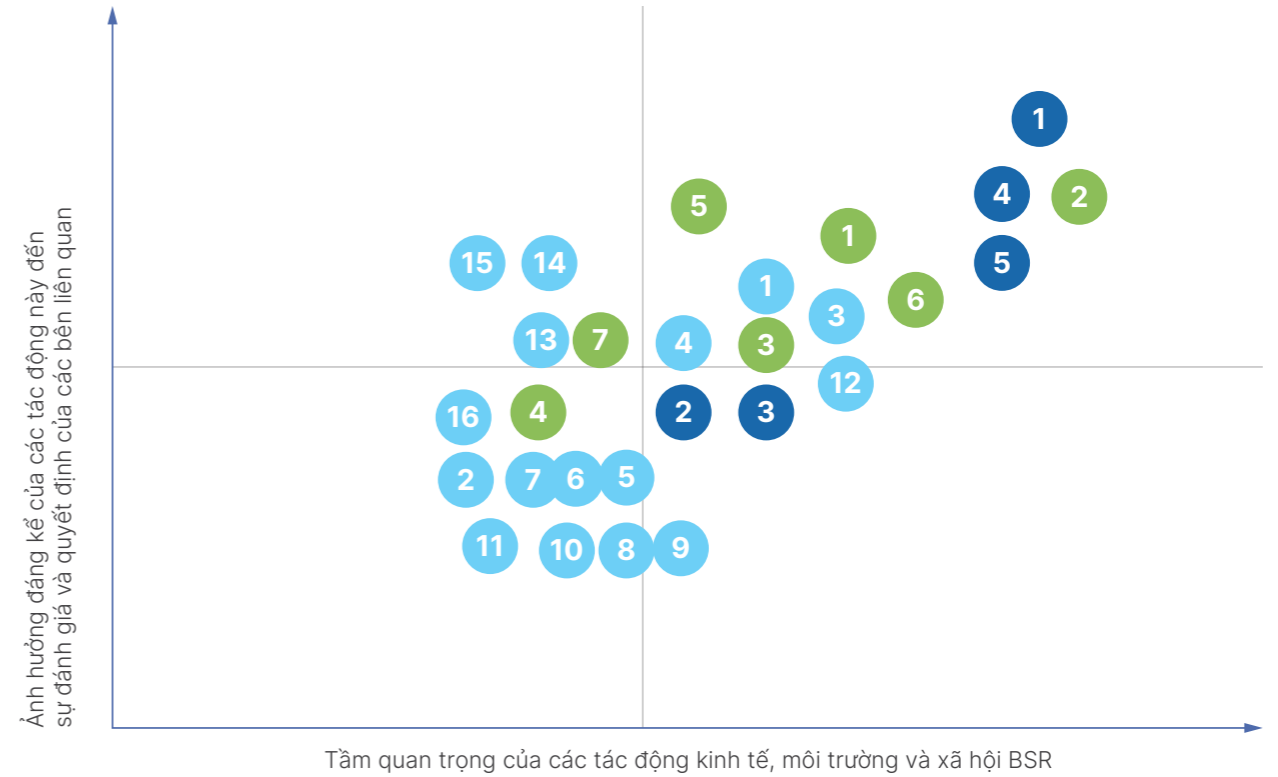
Căn cứ theo bộ tiêu chuẩn dành riêng cho ngành dầu khí của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) – GRI 11, chúng tôi xác định những chủ đề sẽ đưa vào đánh giá trọng yếu bao gồm:

| Tên chủ đề | Đối chiếu Bộ tiêu chuẩn theo chủ đề GRI | Giới hạn chủ đề báo cáo của BSR |
|--|---|--|
| 11.1 – Phát thải Khí nhà kính | GRI 302 – Năng lượng Công bố thông tin 302-1: Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức Công bố thông tin 302-2: Tiêu thụ năng lượng bên ngoài tổ chức Công bố 302-3: Cường độ năng lượng GRI 305 – Phát thải Công bố thông tin 305-1: Trực tiếp (Phạm vi 1) Phát thải khí nhà kính Công bố thông tin 305-2: Năng lượng gián tiếp (Phạm vi 2) Phát thải khí nhà kính Công bố thông tin 305-3: Phát thải khí nhà kính gián tiếp khác (Phạm vi 3) Công bố thông tin 305-4: Cường độ phát thải khí nhà kính | Bao gồm các khu vực Nhà máy, văn phòng do BSR quản lý trực tiếp (liệt kê) Bao gồm các hoạt động thuê ngoài của BSR... |
| 11.2 – Thích ứng với khí hậu, khả năng phục hồi và chuyển đổi | GRI 201 – Hiệu quả hoạt động kinh tế Công bố thông tin 201-2: Những tác động tài chính cũng như các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu GRI 305 – Phát thải Công bố thông tin 305-5: Giám phát thải khí nhà kính | |
| 11.3 – Khí Thái | GRI 305 – Phát thải Công bố thông tin 305-7: Ôxit nitơ (NOx), ôxit lưu huỳnh (SOx) và các khí thải ôxit quan trọng khác. GRI 416 – An toàn và sức khỏe Khách hàng Công bố thông tin 416-1: Đánh giá tác động đến sức khỏe và an toàn của sản phẩm và danh mục dịch vụ | |
| 11.4 – Đa dạng sinh học | GRI 304 – Đa dạng sinh học Công bố thông tin 304-1: Các địa điểm hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề, khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài khu bảo tồn Công bố thông tin 304-2: Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đến sự đa dạng sinh học Công bố thông tin 304-3: Môi trường sống được bảo vệ hoặc khôi phục Công bố thông tin 304-4: Các loài trong Sách đỏ IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia với môi trường sống tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi hoạt động | |
| 11.5 – Chất thải | GRI 306 – Chất thải Công bố thông tin 306-1: Phát sinh chất thải và tác động đáng kể liên quan đến chất thải Công bố thông tin 306-2: Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải Công bố thông tin 306-3: Chất thải phát sinh Công bố thông tin 306-4: Chất thải được chuyển hướng khỏi quá trình xử lý Công bố thông tin 306-5: Chất thải được chuyển đến nơi xử lý | |
| 11.6 – Nước và nước thải | GRI 303: Nước và nước thải 2018 Công bố thông tin 303-1: Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung Công bố thông tin 303-2: Quản lý các tác động liên quan đến xả nước Công bố thông tin 303-3: Sử dụng nước Công bố thông tin 303-4: Nước thải Công bố thông tin 303-5: Lượng nước tiêu thụ | |
| 11.7 – Đóng cửa và phục hồi | GRI 402 – Quản lý mối quan hệ với người lao động Công bố thông tin 402-1: Thời gian thông báo tối thiểu liên quan đến những thay đổi trong hoạt động GRI 404 – Giáo dục và đào tạo Công bố thông tin 404-2: Các chương trình nâng cao kỹ năng và chuyển tiếp của nhân viên | |



| Tên chủ đề | Đối chiếu Bộ tiêu chuẩn theo chủ đề GRI | Giới hạn chủ đề báo cáo của BSR |
|--|---|---|
| 11.8 - Tính toàn vẹn của tài sản và quản lý sự cố quan trọng | GRI 306 – Nước thải và Chất thải Công bố thông tin 306-3: Sự cố tràn đáng kể | |
| 11.9 – Sức khỏe và An toàn lao động | GRI 403 – An toàn và sức khỏe lao động Công bố thông tin 403-1 đến 403-10 | |
| 11.10 – Cách thức làm việc | GRI 401 – Việc làm Công bố thông tin 401 đến 403 GRI 402 – Quản lý mối quan hệ với người lao động Công bố thông tin 402-1 GRI 404 – Giáo dục và đào tạo Công bố thông tin 404-1 và 404 – 2 GRI 414: Đánh giá xã hội của nhà cung cấp Công bố thông tin 414-1 và 414-2 | |
| 11.11 – Không phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng | GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường Công bố thông tin 202-2: Tỷ lệ quản lý cấp cao được thuê từ cộng đồng địa phương GRI 401 – Việc làm Công bố thông tin 401-3: Nghỉ thai sản GRI 404 – Giáo dục và đào tạo Công bố thông tin 404-1: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên GRI 405: Đa dạng và Cơ hội Bình đẳng Công bố thông tin 405-1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên Công bố thông tin 405-2: Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao Công bố thông tin 406-1: Các vụ việc phân biệt đối xử và hành động khắc phục được thực hiện | |
| 11.12 – Lao động cưỡng bức và chế độ nô lệ hiện đại | GRI 409 – Lao động cưỡng bức, lao động bắt buộc Công bố thông tin 409-1: Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể xảy ra sự cố lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc GRI 414: Đánh giá xã hội của nhà cung cấp Công bố thông tin 414-1: Các nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí xã hội | Bao gồm các khu vực Nhà máy, văn phòng do BSR quản lý trực tiếp (liệt kê) |
| 11.13 – Tự do Hiệp hội và Thương lượng Tập thể | GRI 407: Tự do Hiệp hội và Thương lượng tập thể Công bố thông tin 407-1: Các hoạt động và nhà cung cấp trong đó quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro | Bao gồm các hoạt động thuê ngoài của BSR... |
| 11.14 – Tác động kinh tế | GRI 201 – Hiệu quả hoạt động kinh tế Công bố thông tin 201-1: Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường Công bố thông tin 202-2: Tỷ lệ quản lý cấp cao được thuê từ cộng đồng địa phương GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp Công bố thông tin 203-1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ Công bố thông tin 203-2: Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể GRI 204: Thông lệ mua sắm Công bố thông tin 204-1: Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương | |
| 11.15 – Cộng đồng địa phương | GRI 413: Cộng đồng địa phương Công bố thông tin 413-1: Hoạt động với sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển Công bố thông tin 413-2: Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể về cộng đồng địa phương | |
| 11.17 - Quyền của người bản địa | GRI 411: Quyền của người bản địa Công bố thông tin 411-1: Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa | |

Năm 2023, chúng tôi theo thông lệ đã thực hiện đánh giá và đối chiếu các vấn đề trọng yếu để cập nhật cho phù hợp với sự phát triển của ngành. Ma trận dưới đây thể hiện kết quả đánh giá tính trọng yếu, được điều chỉnh để phản ánh những thay đổi trong năm. Mặc dù các chủ đề này sẽ là trọng tâm trong các hành động bền vững mang tính chiến lược của chúng tôi, nhưng các chủ đề còn lại cũng có liên quan đến các bên liên quan và BSR nên sẽ tiếp tục được đề cập trong quy trình kinh doanh và báo cáo bền vững.

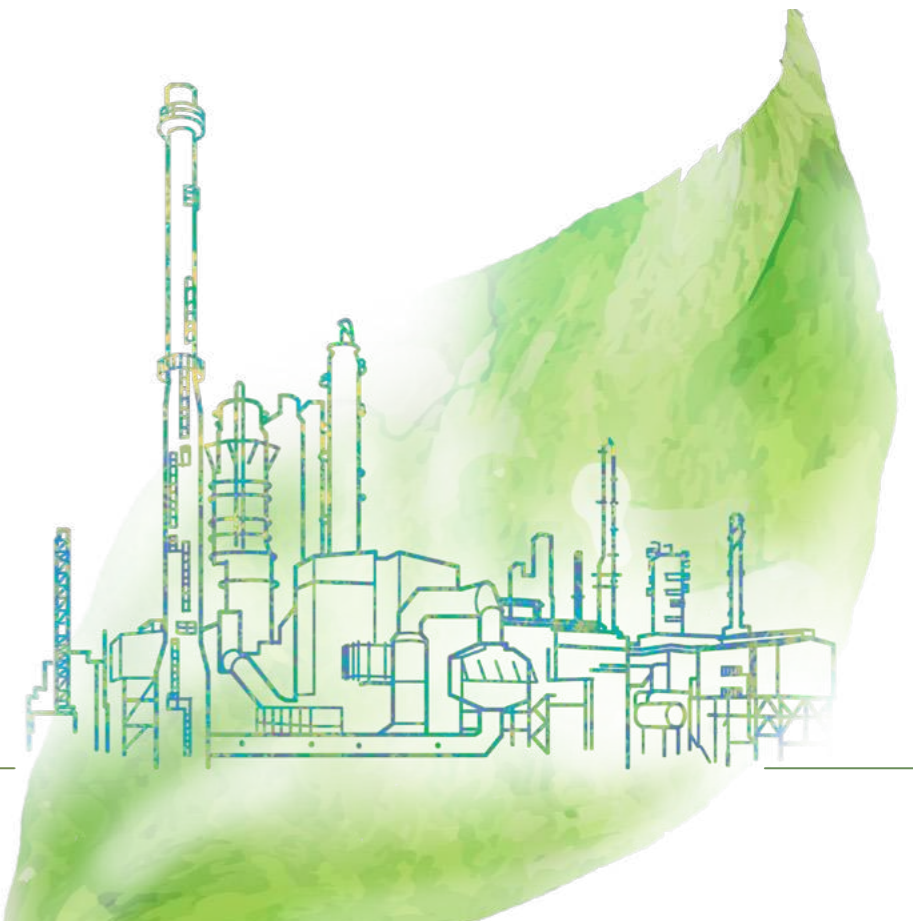


- | | | | |
|---|--|----|---|
| 1 | GRI 201: Hiệu quả Hoạt động kinh tế | 3 | GRI 403: An toàn và sức khỏe lao động |
| 2 | GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường | 4 | GRI 404: Giáo dục và đào tạo |
| 3 | GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp | 5 | GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng |
| 4 | GRI 205: Chống tham nhũng | 6 | GRI 406: Không phân biệt đối xử |
| 5 | GRI 207: Thuế | 7 | GRI 407: Tự do lập hội, công đoàn và thương lượng tập thể |
| 1 | GRI 301: Vật liệu | 8 | GRI 408: Lao động trẻ em |
| 2 | GRI 302: Năng lượng | 9 | GRI 409: Lao động cưỡng bức và bắt buộc |
| 3 | GRI 303: Nước và nước thải | 10 | GRI 410: Thông lệ về An Ninh |
| 4 | GRI 304: Đa dạng sinh học | 11 | GRI 411: Quyền của người bản địa |
| 5 | GRI 305: Phát thải | 12 | GRI 413: Cộng đồng địa phương |
| 6 | GRI 306: Chất thải | 13 | GRI 414: Đánh giá nhà cung cấp về mặt xã hội |
| 7 | GRI 308: Đánh giá nhà cung cấp về mặt môi trường | 14 | GRI 416: An toàn và sức khỏe khách hàng |
| 1 | GRI 401: Việc làm | 15 | GRI 417: Tiếp thị và Nhãn dán |
| 2 | GRI 402: Quản lý mối quan hệ với người lao động | 16 | GRI 418: Quyên 0n bảo mật thông tin khách hàng |



03

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI BSR



Sản xuất kinh doanh

Các chủ đề kinh tế của BSR



Nhà máy lọc dầu Dung Quất của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn là công trình trọng điểm quốc gia về dầu khí, có ý nghĩa hết sức to lớn đối với việc phát triển kinh tế xã hội. Việc đầu tư xây dựng NMLD Dung Quất cho phép Việt Nam chế biến dầu thô trong nước, đảm bảo từng bước về an ninh năng lượng, giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn cung cấp xăng dầu từ nước ngoài, tạo ra diện mạo mới trong tiến trình phát triển khu vực miền Trung, đặc biệt là tỉnh Quảng Ngãi.

BSR đặt nền móng cho ngành công nghiệp mũi nhọn của đất nước, giải quyết có hiệu quả các nhu cầu về việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách và phát triển các ngành dịch vụ khác của địa phương từ giai đoạn xây dựng đến giai đoạn vận hành sản xuất.

Hiệu quả hoạt động kinh tế

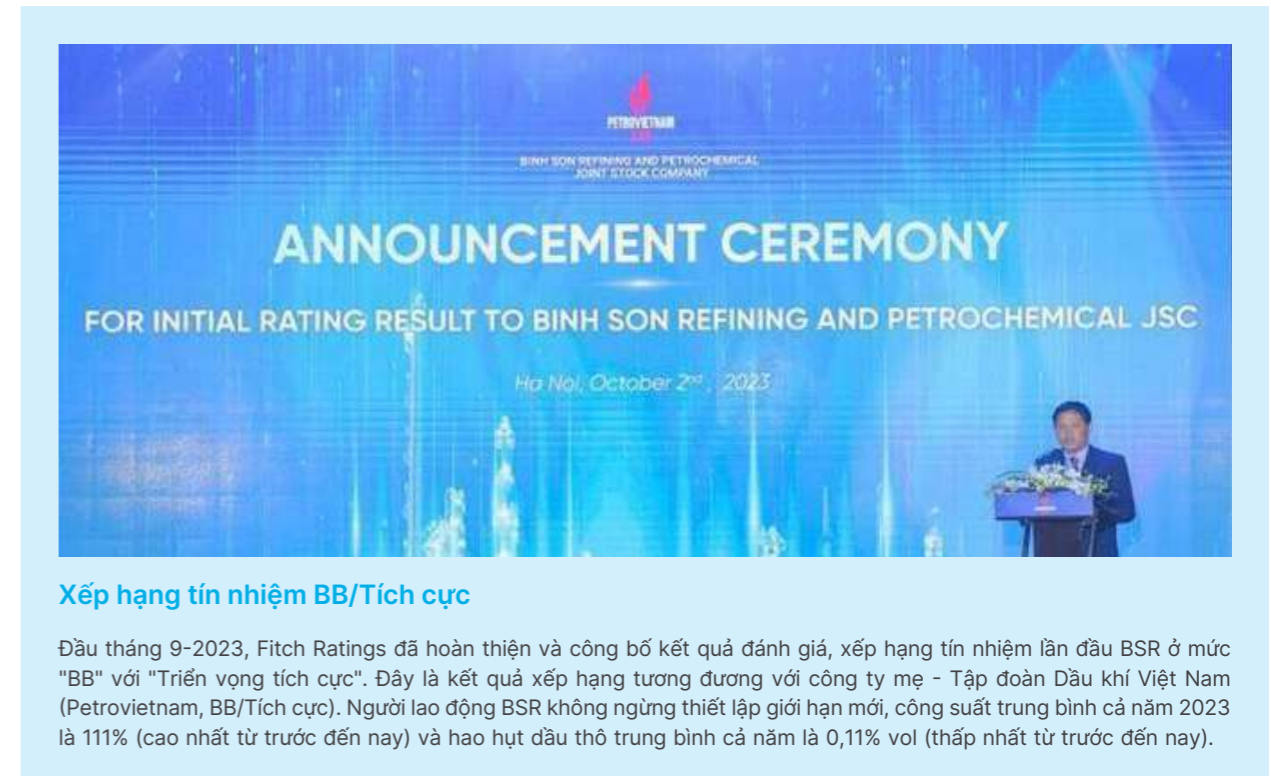
Giá trị kinh tế tạo ra

Với vai trò chiến lược trong nền kinh tế Việt Nam, BSR đã vận hành hiệu quả trong nhiều năm qua và tạo ra giá trị kinh tế to lớn

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị |
|-----|-----------------------------|-------------|-----------|
| 1 | Công suất vận hành | % | 111,2% |
| 2 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 7.367.305 |
| 3 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 7.340.677 |
| 4 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 150.115 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | Tỷ đồng | 8.454,9 |
| 8 | Nộp Ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 17.389,6 |
| 9 | Tiền mặt ròng | Tỷ đồng | 21.824 |

Với vai trò chiến lược đối với nền kinh tế, BSR nhận được các chính sách ưu đãi để tạo cơ hội phát triển.

- Ưu đãi Thuế Thu nhập doanh nghiệp 30 năm mức 10% đến hết năm 2039 theo Quyết định số 952/QĐ-TTg ngày 26/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
- Ưu đãi miễn tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo Dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất.



Xếp hạng tín nhiệm BB/Tích cực

Đầu tháng 9-2023, Fitch Ratings đã hoàn thiện và công bố kết quả đánh giá, xếp hạng tín nhiệm lần đầu BSR ở mức "BB" với "Triển vọng tích cực". Đây là kết quả xếp hạng tương đương với công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam, BB/Tích cực). Người lao động BSR không ngừng thiết lập giới hạn mới, công suất trung bình cả năm 2023 là 111% (cao nhất từ trước đến nay) và hao hụt dầu thô trung bình cả năm là 0,11% vol (thấp nhất từ trước đến nay).

Động lực tăng trưởng

Nghiên cứu, đổi mới sáng tạo là hoạt động quan trọng giúp BSR chủ động giải quyết các vấn đề kỹ thuật của Nhà máy một cách hiệu quả, ít phụ thuộc vào kỹ thuật và chuyên gia nước ngoài. Nhờ vậy, các hoạt động bảo dưỡng, cải tiến vận hành, nâng cao chất lượng sản phẩm đã được thực hiện một cách hiệu quả và đem lại lợi ích thiết thực cho Công ty.

Tối ưu hóa năng lượng

- Giám sát chặt chẽ và tối ưu quá trình sản xuất/tiêu thụ năng lượng của các khu vực trong Nhà máy. Chỉ số năng lượng EII năm 2023 là 104,5% (mục tiêu EII năm 2023 là 105%).
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tối ưu năng lượng như lắp đặt biến tần cho các động cơ điện chạy non tải, giảm tốc độ của quạt cấp gió nồi hơi...
- Tiếp tục triển khai các dự án tối ưu hóa năng lượng lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt tại phân xưởng U-32 và CDU.

Tối ưu hóa công nghệ

- Nghiên cứu các giải pháp để khai thác tối đa công suất khả dụng các phân xưởng nhằm tăng sản lượng sản xuất và tiết giảm chi phí sản xuất: CDU 114%, NHT 137%, CCR 112%, KTU 135%, SRU2 110% công suất thiết kế.
- Nghiên cứu, sản xuất và xuất bán thành công 3 sản phẩm mới: BOPP, RFCC Naphtha, MixC4.
- Đa dạng hóa nguồn dầu thô, nguyên liệu trung gian như chế biến VGO, LSFO tại RFCC với tỷ lệ lên đến 10%, chế biến thành công dầu thô mới Palanca với tỉ lệ chế biến lên trên 35%vol, nâng tỉ lệ chế biến dầu Bu Attifel lên 40%vol. Tiếp tục đánh giá và chế biến thêm 1 lô dầu thô mới Bertam trong tháng 12/2023.

- Nghiên cứu và triển khai thử nghiệm các chủng loại HPXT và phụ gia mới nhằm đa dạng nhà cung cấp, tăng tính cạnh tranh. Đã đánh giá và thử nghiệm, góp phần giảm 9 HPXT và phụ gia độc quyền.
- Thực hiện các giải pháp tối đa chỉ số RON của RFCC Naphtha, Reformate và Isomate để tăng sản lượng xăng Mogas 95 để tăng tỷ trọng sản lượng xăng Mogas 95/ Mogas 92 trên 70%/30%.
- Hoàn thành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp để sẵn sàng nhập nguyên liệu và cấu tử bổ sung cho mục đích khai thác tối đa công suất khả dụng các phân xưởng công nghệ và phối trộn với các sản phẩm của Nhà máy.
- Tối ưu hoá cơ cấu sản phẩm nhằm tăng sản lượng sản phẩm có giá trị (xăng Mogas 95, Propylene, Jet A1, Diesel) và giảm sản phẩm ít giá trị (LPG, FO).
- Triển khai thành công nhiều giải pháp cải tiến lớn, mang lại hiệu quả cao cho Nhà máy như: Trích 1 phần Naphtha (18m3/h) từ TPA của phân xưởng CDU sang bể chứa nguyên liệu phân xưởng NHT (TK-5112) giúp tăng khả năng chế biến dầu nhẹ và công suất Nhà máy, giảm lưu lượng dòng DCO xuống 22m3/h.
- Triển khai nghiên cứu, đánh giá về thiết kế, kỹ thuật công nghệ của Nhà máy để làm cơ sở quyết định tối ưu thời điểm BDTT lần 5 từ 3 năm lên 3,5 - 4 năm.
- Triển khai thực hiện đúng tiến độ và chất lượng 62 dự án, giải pháp cải tiến thực hiện trong TA5.
- Nghiên cứu và triển khai các dự án đầu tư hạ tầng để tăng khả năng lưu trữ, vận chuyển nguyên liệu và sản phẩm của Nhà máy nhằm tăng độ linh động và đảm bảo an toàn vận hành.





Công nhận 328 ý tưởng khả thi để áp dụng vào thực tế và 423 cải tiến thành công đang được áp dụng vào hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác Nghiên cứu khoa học

- 10 sáng kiến đạt giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 13 (2022-2023): 01 giải nhất, 02 giải nhì, 05 giải ba, 02 giải khuyến khích.
- Gửi hồ sơ đăng ký sáng kiến cấp Tập đoàn PVN (06 sáng kiến), tham dự giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam năm 2023 (06 sáng kiến), tham dự hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (07 sáng kiến).
- Công nhận 328 ý tưởng khả thi để áp dụng vào thực tế và 423 cải tiến thành công đang được áp dụng vào hoạt động SXKD của Công ty.
- Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”:
 - Bảng khen của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho tập thể và 02 cá nhân tiêu biểu xuất sắc của BSR.
 - Bảng khen của Công đoàn Dầu khí Việt Nam cho 19 cá nhân tiêu biểu xuất sắc của BSR.
- Nghiên cứu tối ưu quá trình trao đổi nhiệt tại vùng đối lưu H-1101 thông qua việc tăng sản xuất hơi thấp áp quá nhiệt và đem thay thế MPS đang dùng tại thiết bị reboiler E-2316 (DIH T-2303).
- Nghiên cứu ảnh hưởng của amin tiềm ẩn trong dầu thô đến khả năng vận hành của phân xưởng chưng cất dầu thô (CDU).
- Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm hạt nhựa PP sử dụng làm nguyên liệu sản xuất màng BOPP, sợi thừng và vải không dệt.

- Nghiên cứu ứng dụng sơn Nano bảo vệ thiết bị và đường ống NMLD Dung Quất.
- Nghiên cứu các giải pháp giảm lượng hao hụt trong quá trình sản xuất tại phân xưởng PP.
- Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thu hồi khí nhiên liệu từ dòng khí xả ra đuốc đốt chính (Flare Gas Recovery Project).

Công tác chuyển đổi số

- Đã triển khai và đưa vào khai thác giải pháp quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường tích hợp.
- Đã triển khai và đưa vào khai thác giải pháp quản lý mua sắm điện tử D-procure.
- Đã hoàn thành cải tiến giải pháp văn phòng điện tử mở rộng giải pháp ký điện tử với các đối tác, ký hợp đồng điện tử, quản lý công việc.
- Đã phát triển và đưa vào khai thác phân hệ quản lý thanh toán đồng bộ từ hóa đơn-đề nghị thanh toán-ủy nhiệm chi, kết nối ngân hàng.
- Đã triển khai và hoàn thiện giải pháp lập lịch trình sản xuất (PSS) tích hợp với giải pháp lập kế hoạch sản xuất (LP) và tối ưu phối trộn dầu thô, tối ưu phối trộn sản phẩm.
- Đang triển số hóa, xây dựng hệ thống báo cáo thông theo thời gian thực toàn Công ty, dự kiến hoàn 70% trong năm 2023 và hoàn thiện 100% trong tháng 01/2024.
- Hoàn thành nâng cấp một số hệ thống MIS/MES đã lỗi thời và không đáp ứng yêu cầu của BSR như: LIMS, RBI.
- Đang triển khai giải pháp quản lý vào ra bằng nhận diện khuôn mặt kết hợp giám sát phân tích hình ảnh phục vụ công tác an ninh an toàn.
- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng và điều kiện các phòng máy chủ để đảm bảo tính tin cậy sẵn sàng của hệ thống CNTT.
- Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp/công nghệ, quy trình kiểm soát, con người đảm bảo an toàn an ninh mạng và an toàn dữ liệu.

Tác động của biến đổi khí hậu tới hoạt động kinh tế

Các hoạt động kinh tế đem lại giá trị gia tăng cho xã hội thông qua quá trình sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Vì vậy, hoạt động kinh tế cũng chịu ảnh hưởng bởi các tác động của điều kiện tự nhiên. Quá trình biến đổi khí hậu đã và đang tác động mạnh mẽ tới các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với BSR, các tác động tiêu biểu của biến đổi khí hậu tới hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR bao gồm:

- Tăng xói mòn ven biển dẫn đến sự suy thoái của các đê chắn sóng ven biển.
- Thay đổi cường độ bão, thảm họa thiên nhiên dẫn đến ảnh hưởng đến các công trình dầu khí ngoài khơi và gián đoạn chuỗi cung ứng dầu khí.
- Thay đổi lượng và tần suất mưa cấp khu vực dẫn tới thay đổi sự sẵn có của các nguồn tài nguyên nước phục vụ cho các hoạt động, nguy cơ ngập lụt các cơ sở hạ tầng.
- Giảm sự chắc chắn những giả định về hiệu quả của thiết bị.

Phúc lợi cho người lao động

Người lao động tại BSR được hưởng đầy đủ các phúc lợi theo quy định của Pháp luật, bao gồm có các loại bảo hiểm xã hội bắt buộc (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp). Bên cạnh đó, BSR đã và đang thực hiện các chế độ phúc lợi tốt hơn cho Người lao động bao gồm: chế độ Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm sức khỏe cho người lao động; hỗ trợ cho lao động nữ mang thai, sinh con lần thứ nhất, thứ hai; trợ cấp, tặng quà cho NLD nhân dịp hiếu, hỷ, lễ, tết... So với năm 2022, năm 2023 BSR đã thực hiện thêm nhiều khoản chi phúc lợi cho NLD như tặng quà cho CBCNV nhân kỷ niệm 15 năm ngày thành lập BSR, tặng quà cho cha/mẹ CBCNV nhân ngày Quốc tế người cao tuổi; tăng định mức chi tặng quà đối với một số sự kiện lễ, tết, tặng quà cuối năm.

Tại Hội nghị Người lao động hàng năm, BSR đều có báo cáo tổng kết tình hình thực hiện các chế độ chính sách của Công ty; công khai tình hình sử dụng Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi tập thể trong năm và kế hoạch sử dụng cho năm tiếp theo.

Công tác an toàn lao động là một cấu phần quan trọng trong tổng thể phúc lợi cho người lao động, được BSR đặc biệt chú trọng và tiếp tục đặt làm một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu. Công ty tiếp tục hoàn thiện các công cụ và chính sách để khuyến khích Người lao động vào công tác an toàn, hoàn thiện hệ thống tài liệu áp dụng nguyên tắc quản trị lao động, trang bị đồ dùng bảo hộ lao động đầy đủ, tiếp tục công tác huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động và thúc đẩy văn hóa an toàn tại BSR.

Hoạt động tại địa phương

54,0%



Tỉ lệ người lao động là người sinh sống tại Quảng Ngãi

3,8%



Tỉ lệ quản lý là người sinh sống tại Quảng Ngãi

119.300

triệu VND

Chi phí cho hoạt động cộng đồng, từ thiện, hỗ trợ





Các hoạt động đầu tư, cải tiến cho cộng đồng địa phương

Việc vận hành Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất ổn định trong nhiều năm qua đã đem lại lợi ích to lớn về khía cạnh an ninh năng lượng và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia. Đây là một trong những yếu tố quan trọng và nền tảng cho sự phát triển của cả nền kinh tế Việt Nam, bởi năng lượng luôn là vấn đề thiết yếu cho sự phát triển của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những tác động đem lại lợi ích cho công ty và nhân viên nội bộ, BSR cũng luôn có các đóng góp khác cho cộng đồng, đặc biệt là người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các khoản đóng góp này chủ yếu bằng tiền và hiện vật nhằm trợ giúp các trường hợp khẩn cấp.

Vấn đề tham nhũng, hối lộ

Căn cứ quy định của pháp luật và thực hiện Kế hoạch số 184-KH/ĐU ngày 02/7/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng ủy Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- Ban hành và thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn số 301/KH-BSR ngày 17/01/2023.
- Báo cáo số 1696/BC-BSR ngày 25/3/2023 báo cáo Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh Quảng Ngãi về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I/2023 của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.
- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 6635/KH-BSR ngày 19/01/2023 về kê khai, công khai tài sản, thu nhập hàng năm (kỳ kê khai năm 2023) của cán bộ Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn. Bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ Công ty BSR được niêm yết công khai tại Trụ sở Công ty theo quy định của pháp luật.
- Ngày 20/12/2023, BSR có Báo cáo số 7881/BC-BSR gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, kê khai và niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.
- Tham gia các Hội nghị tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng do Thanh tra Tỉnh Quảng Ngãi tổ chức.
- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Công ty đến toàn thể CBCNV BSR.
- Vấn đề kinh doanh liêm chính cũng được thông báo cho nhà thầu, đối tác để ngăn ngừa khả năng xảy ra sự cố, trong đó nêu rõ các hành vi được làm và không được làm.

Môi trường

Các vấn đề môi trường của BSR

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến dầu thô – một nguồn tài nguyên quan trọng của quốc gia – đồng thời hoạt động trên 1 địa bàn rộng lớn, BSR đánh giá đầy đủ các tác động môi trường và xác định những yếu tố môi trường trọng yếu như sau:



Nguyên vật liệu đầu vào

Sử dụng nguồn tài nguyên hiệu quả, tiết kiệm

Là doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến xăng dầu từ nguồn nguyên liệu dầu thô, một trong những trách nhiệm hàng đầu của BSR là chế biến, sử dụng hiệu quả nhất nguồn tài nguyên thiên nhiên hữu hạn này, hạn chế mọi sự cố gây lãng phí, thất thoát, hư hỏng để tạo ra sản phẩm có giá trị sử dụng nhất.

Năm 2023, Nhà máy nhập kỷ lục 7,95 triệu tấn nguyên liệu và chế biến 7,66 triệu tấn dầu thô, trong đó dầu thô nhập khẩu chiếm tỷ lệ 26,4%, đồng thời chế biến thành công 2 loại dầu thô mới là Palanca Blend và Bertam để mở rộng nguồn cung dầu thô (chế biến thành công 11 loại dầu thô trong nước và 22 loại dầu thô nhập khẩu).

Ngoài ra trong năm 2023, Nhà máy tranh thủ thị trường để nhập SR-LSFO (từ NMLD Nghi Sơn) và VGO nhập khẩu để nâng công suất chế biến và mang lại hiệu quả cao.

Bảng nguyên liệu nhập và chế biến năm 2023

| STT | Nội dung | ĐVT | 2023 | 2022 | 2021 |
|----------|-----------------------------------|------------|------------------|------------------|------------------|
| 1 | Nguyên liệu nhập | tấn | 7.953.588 | 7.527.013 | 7.057.627 |
| 1.1 | Dầu thô trong nước | tấn | 5.601.406 | 5.686.497 | 5.565.187 |
| 1.2 | Dầu thô nhập khẩu | tấn | 2.148.081 | 1.759.271 | 1.492.439 |
| 1.3 | Nguyên liệu khác (SR-LSFO và VGO) | tấn | 204.102 | 81.245 | - |
| 1.4 | Dầu thô trong nước | % | 70,4 | 75,5 | 78,9 |
| 1.5 | Dầu thô nhập khẩu | % | 27,0 | 23,4 | 21,1 |



| STT | Nội dung | ĐVT | 2023 | 2022 | 2021 |
|----------|---|------------|------------------|------------------|------------------|
| 1.6 | Nguyên liệu khác (SR-LSFO và VGO) | % | 2,6 | 1,1 | - |
| 2 | Nguyên liệu chế biến | tấn | 7.881.283 | 7.567.091 | 7.017.528 |
| 2.1 | Dầu thô trong nước | tấn | 5.540.498 | 5.763.632 | 5.518.969 |
| 2.2 | Dầu thô nhập khẩu | tấn | 2.123.869 | 1.773.893 | 1.498.559 |
| 2.3 | Nguyên liệu khác (SR-LSFO và VGO) | tấn | 216.915 | 29.566 | - |
| 2.4 | Dầu thô trong nước | % | 70,3 | 76,2 | 78,6 |
| 2.5 | Dầu thô nhập khẩu | % | 26,9 | 23,4 | 21,4 |
| 2.6 | Nguyên liệu khác (SR-LSFO và VGO) | % | 2,8% | 0,4 | |
| 3 | Ethanol để phối trộn xăng E5 RON92 | | | | |
| 3.1 | E100 mua để phối trộn xăng E5 | Tấn | 1.331 | 1.348 | 1.574 |
| 3.2 | Sản lượng xăng E5 hàng năm | Tấn | 26.261 | 27.169 | 31.017 |

Với nguồn nguyên liệu trên, lượng thành phẩm BSR tạo ra trong năm 2023 là:

| STT | Sản phẩm | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 |
|-------------|----------------|-----|-------------------|--------------------|
| 1 | Polypropylene | Tấn | 135.106 | 177.297 |
| 2 | LPG | Tấn | 396.532 | 475.114 |
| 3 | Xăng E5 RON 92 | Tấn | 38.270 | 26.261 |
| 4 | Xăng RON 91/92 | Tấn | 788.786 | 979.794 |
| 5 | Xăng RON 95 | Tấn | 1.382.587 | 1.946.475 |
| 6 | Jet A1 | Tấn | 428.020 | 560.718 |
| 7 | Diesel Oil | Tấn | 2.362.009 | 3.032.533 |
| 8 | Fuel Oil | Tấn | 91.373 | 138.902 |
| 9 | Lưu huỳnh | Tấn | 2.052 | 3.582 |
| TỔNG | | | 5.624.734 | 7.340.677 |

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn tại Nghị quyết số 1535/NQ-DKVN ngày 15/3/2023 về việc thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, BSR đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 của Công ty tại Nghị quyết số 2738/NQ-BSR ngày 19/4/2023. Với các nỗ lực thực hiện triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, kết quả ước thực hiện tiết giảm chi phí năm 2023 là 271,85 tỷ đồng đạt 120,3% so với kế hoạch tiết giảm đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 2676/QĐ-DKVN ngày 21/4/2023, cụ thể:

| STT | Sản phẩm | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2023 |
|-------------|-------------------------------------|---------|--------------------|-------------------|
| 1 | Tiết kiệm nguyên vật liệu | Tỷ đồng | 203,72 | 121,00 |
| 2 | Tiết kiệm chi phí quản lý, bán hàng | Tỷ đồng | 53,00 | 21,53 |
| 3 | Chi phí đầu tư tiết kiệm được | Tỷ đồng | 15,13 | 1,39 |
| TỔNG | | | 271,85 | 206,17 |

Vật liệu tái chế

Bên cạnh các nguồn nguyên liệu chính, BSR cũng thực hiện tái chế các nguyên liệu trung gian trong quá trình sản xuất, cụ thể:

Bảng 3: Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

| STT | Nội dung | ĐVT | 2023 | 2022 | 2021 |
|--------------------------|---------------------------|------------|------------------|------------------|------------------|
| Tổng dầu chế biến | | tấn | 7.900.759 | 7.601.690 | 7.030.781 |
| 1 | Dầu thô chế biến | tấn | 7.664.367 | 7.537.524 | 7.017.528 |
| 2 | Dầu tuần hoàn, Slop | tấn | 19.477 | 34.599 | 13.253 |
| 3 | Dầu khác (LS-NSRP và VGO) | tấn | 216.915 | 29.566 | - |

Năng lượng

Một trong những mục tiêu quan trọng của BSR là đảm bảo an ninh và ổn định xã hội trong lĩnh vực năng lượng.

Là doanh nghiệp tạo ra nguồn năng lượng, nhưng cũng đồng thời sử dụng năng lượng với quy mô lớn, vấn đề năng lượng quan trọng đối với BSR cả về phương diện hiệu quả sản xuất kinh doanh và môi trường. Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nên vấn đề quản lý năng lượng đã được BSR quan tâm từ rất sớm thông qua việc thành lập Hội đồng quản lý năng lượng và tồn thất, ban hành sổ tay quản lý năng lượng làm tiền đề để đề xuất, đánh giá các giải pháp tối ưu hóa năng lượng (TUH NL), hợp tác với tổ chức tư vấn Solomon Association đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Nhà máy hay hợp tác Shell Global, KBC, KOIKA đánh giá tình hình sử dụng và đề xuất các giải pháp TUH NL. Song song, BSR đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý năng lượng và được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 50001:2018 và thực hiện kiểm toán năng lượng 3 năm/lần.

Tương tự như các NMLD trên thế giới, BSR đã đưa vào áp dụng chỉ số cường độ tiêu thụ năng lượng - Energy Intensive Index (EII) của tổ chức quốc tế Solomon từ năm 2012 để đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng của NMLD Dung Quất. Trong năm 2023, Nhà máy đã duy trì vận hành ở mức công suất cao khoảng 111,2% so với thiết kế. Qua đó, BSR đã hoàn

thành mục tiêu năng lượng đề ra với chỉ số năng lượng EII tích lũy năm 2023 là 104,5% so với mục tiêu 105%. Kết quả đạt được trong năm 2023 là khá tốt trong điều kiện Nhà máy thử nghiệm các loại dầu thô mới có tính chất nhẹ hơn, cũng như trong công tác phòng ngừa, khắc phục các vấn đề kỹ thuật xảy ra thường xuyên ở giai đoạn cuối chu kỳ BDĐT đã làm cho tiêu thụ năng lượng của Nhà máy cao hơn mức thông thường trong nhiều thời điểm.

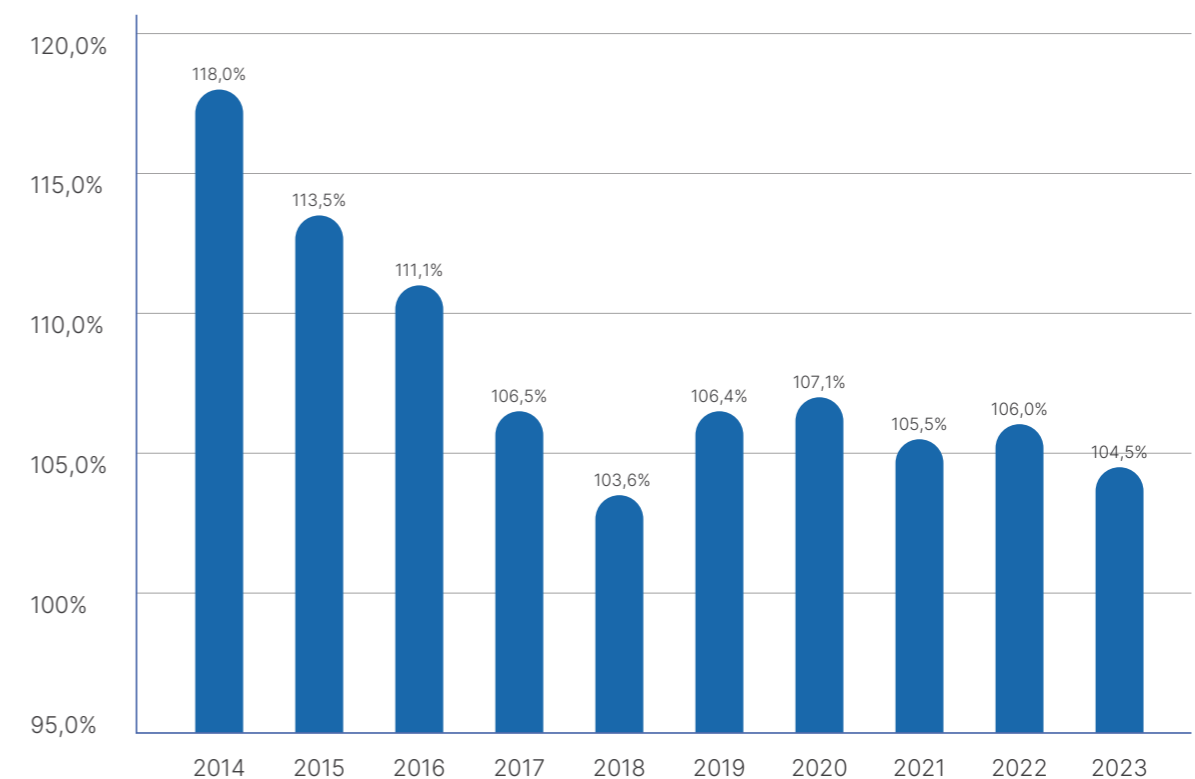
Sau khi đưa NMLD Dung Quất vào vận hành thương mại, nhờ vào việc triển khai đồng loạt các giải pháp tiết kiệm năng lượng mà chỉ số EII của nhà máy đã giảm từ mức trên 118% năm 2014 xuống mức trung bình 104,5% năm 2023. Theo kết quả tính toán thì giảm 1% EII sẽ giúp tiết kiệm khoảng 6.500 tấn FO/năm, tương đương khoảng 2,5 đến 3,5 triệu USD/năm tùy theo giá dầu thô.

Về dài hạn, BSR đang triển khai nghiên cứu các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao tỷ trọng sản phẩm hóa dầu/hóa chất và bước đầu nghiên cứu các công nghệ mới về thu hồi và sử dụng CO2, sản xuất H2 xanh từ nguồn năng lượng tái tạo..., nhằm bắt kịp xu thế chuyển dịch năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới hiện nay.

Hiện các tổ chức quốc tế đánh giá NMLD Dung Quất có hệ số hiệu suất khai thác công suất ở nhóm đứng đầu thế giới. Tuy nhiên với chỉ số EII, BSR đã và đang tiếp tục tập trung vào giải pháp cải hoán về tiết kiệm năng lượng. Mục tiêu EII tại NMLD Dung Quất giảm xuống còn 2 con số (tức EII về dưới 100%) sau đợt bảo dưỡng tổng thể lần 5.

Chỉ số EII qua các năm được thể hiện qua biểu đồ sau:

EII CỦA NHÀ MÁY QUA CÁC NĂM VẬN HÀNH



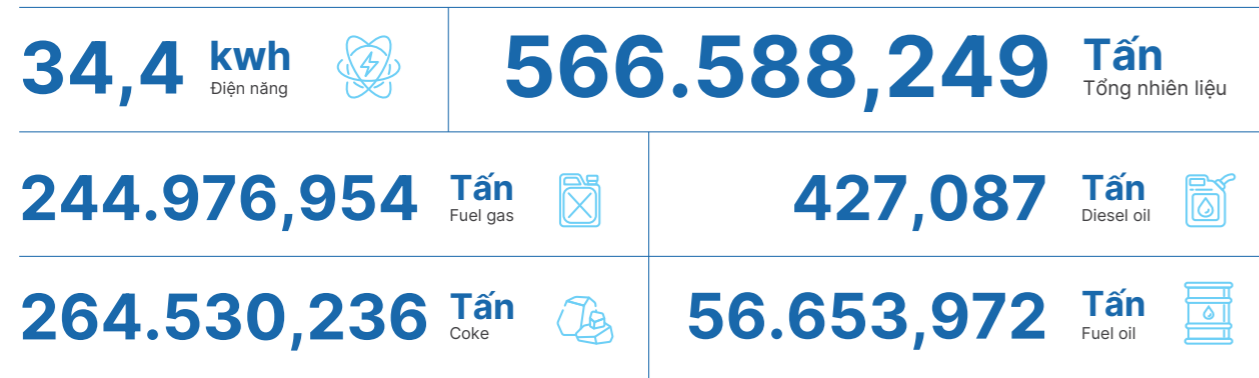


Kết quả thực hiện các giải pháp năng lượng:

Năm 2023, BSR tiếp tục thực hiện các giải pháp tối ưu hóa năng lượng, mang lại lợi ích hàng chục tỷ đồng, những giải pháp tiêu biểu gồm:

- Nhập nguyên liệu bổ sung LSFO, VGO để vận hành phân xưởng RFCC ở công suất cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.
- Duy trì vận hành liên tục chế độ chạy 3 bơm nước biển làm mát.
- Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư cho Dự án Bổ sung thiết bị trao đổi nhiệt giữa dòng Dried LGO với dòng Full Range Naphtha (FRN) vào tháp T1107 và bàn giao hồ sơ cho Ban DQRE để triển khai giai đoạn đầu tư và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư.

Ban DQRE để triển khai giai đoạn đầu tư Dự án Lắp đặt bổ sung thiết bị trao đổi nhiệt để thu hồi nhiệt của dòng nước ngưng công nghệ vào D-3201, sẽ hoàn thành trong BDTT lần thứ 5 vào tháng 5/2024.



Nước và nước thải

Nhà máy lọc dầu Dung Quất sử dụng 471ha mặt biển nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có tác động đáng kể tới môi trường nước và hệ sinh thái và các tác động này cần được kiểm soát chặt chẽ, thích hợp. Hiện tại, Nhà máy sử dụng nước biển tự nhiên trong vịnh Việt Thanh để làm mát thiết bị. Quá trình làm mát mang tính gián tiếp, không tiếp xúc với chất ô nhiễm và nhiệt độ đầu cao nhất là 36,38°C. Do đó, việc xả nước biển sau làm mát trở lại nguồn nước biển trong vịnh hầu như không có tác động đáng kể đến môi trường biển cũng như sinh kế, an ninh an toàn trong khu vực.

Bên cạnh đó, BSR cũng luôn chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp ứng phó với các sự cố ô nhiễm nguồn nước như tràn dầu... Đây là vấn đề đặc biệt quan trọng của được lãnh đạo nhà máy quan tâm, bố trí nguồn lực và thường xuyên kiểm tra, diễn tập. Nhà máy có 3 bộ phao quay dầu, 12 thiết bị thu gom dầu, 9 bộ bơm thủy lực tạo nguồn cho thiết bị thu gom dầu, 12 bể chứa dầu tạm, 4 bộ thiết bị phun chất phân tán, 3 máy thổi khí, 1 máy xịt rửa thiết bị nhiễm dầu áp suất cao.

Bên cạnh việc kiểm soát những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn nước chung, BSR cũng thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước khi sử dụng vì hiểu rằng đây là nguồn tài nguyên quan trọng của cả khu vực mà tất cả cùng phải tiết kiệm và bảo vệ.

Nước biển làm mát

Nguồn nước biển được lấy từ nước mặn trong vịnh Việt Thanh. Theo thiết kế, phân xưởng lấy nước biển có công suất 50.000m³/h. Nước biển được sử dụng để trao đổi nhiệt gián tiếp làm mát nước ngọt thông qua các thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm. Tổng lượng nước biển sử dụng năm 2023 là 280.425.909m³, tương đương 32.012m³/h.

Nước ngọt

Nguồn nước ngọt được lấy từ Nhà máy nước Vinaconex nằm trong khu Kinh tế Dung Quất để cung cấp cho toàn bộ khu vực Nhà máy; khu bể chứa sản phẩm; phân xưởng nước khử khoáng; hệ thống nước chữa cháy... Trong năm 2023 tổng lượng nước ngọt sử dụng là 3.093.350m³, tương đương 353m³/h.

Lượng nước sử dụng:

- Nước phục vụ sản xuất:
 - Nước khử khoáng: 1.425.400m³
 - Nước bán cho tàu dầu và nước tưới cây: 639.509m³
- Nước dịch vụ: 571.000m³
- Nước cứu hỏa: 345.100m³
- Nước sinh hoạt: 56.960m³

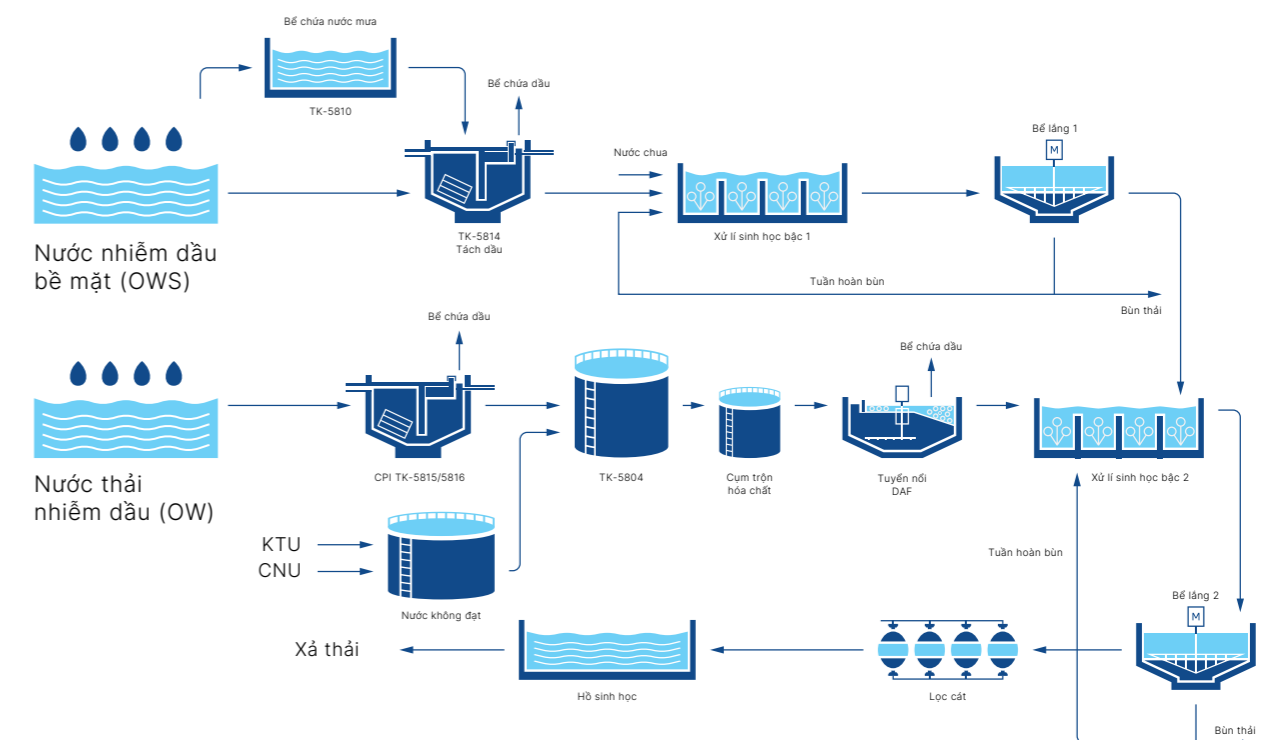
Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (nước ngưng) là 72,8%, tương đương 3.748.413m³.

Nước thải

Trong hoạt động sản xuất của Nhà máy, các nguồn thải phát sinh thường xuyên bao gồm:

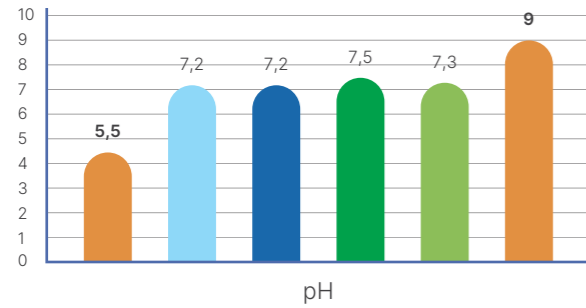
- Nước thải công nghiệp: Chủ yếu là nước thải nhiễm dầu với thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng dầu và COD. Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy với lưu lượng trung bình năm 2023 khoảng 255m³/h.
- Khí thải phát thải từ các lò đốt, lò gia nhiệt và lò đốt coke tái sinh xúc tác với chất ô nhiễm đặc trưng là SOx, NOx và bụi được xử lý, lọc bụi tĩnh điện và quan trắc tự động trước khi phát thải qua các ống khói. Lượng khí thải nhà kính phát thải năm 2023 khoảng 1.685.611 tấn CO2 tương đương (CO2e).
- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy chủ yếu là chất thải rắn công nghiệp thông thường như: xúc tác thải RFCC, chất thải sinh hoạt của người lao động... và chất thải nguy hại như: các loại dầu thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại... Toàn bộ lượng chất thải rắn và nguy hại phát sinh sẽ được thu gom phân loại và lưu chứa tại các kho lưu chứa chất thải tạm thời của Nhà máy có tổng diện tích trên 1.000m² trước khi chuyển giao cho nhà thầu có chức năng xử lý đúng quy định pháp luật.

Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng



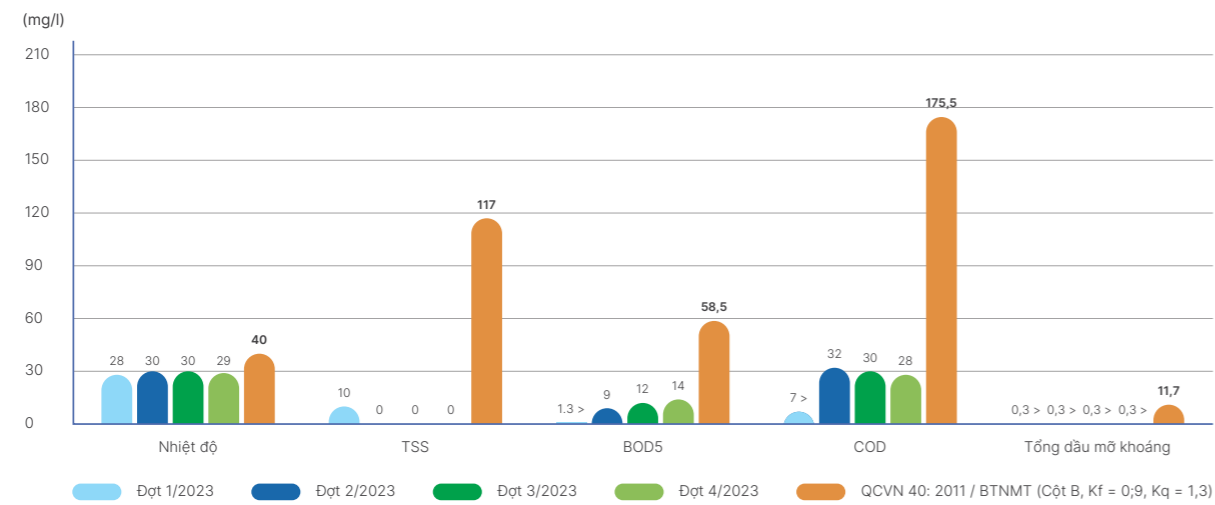
CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT



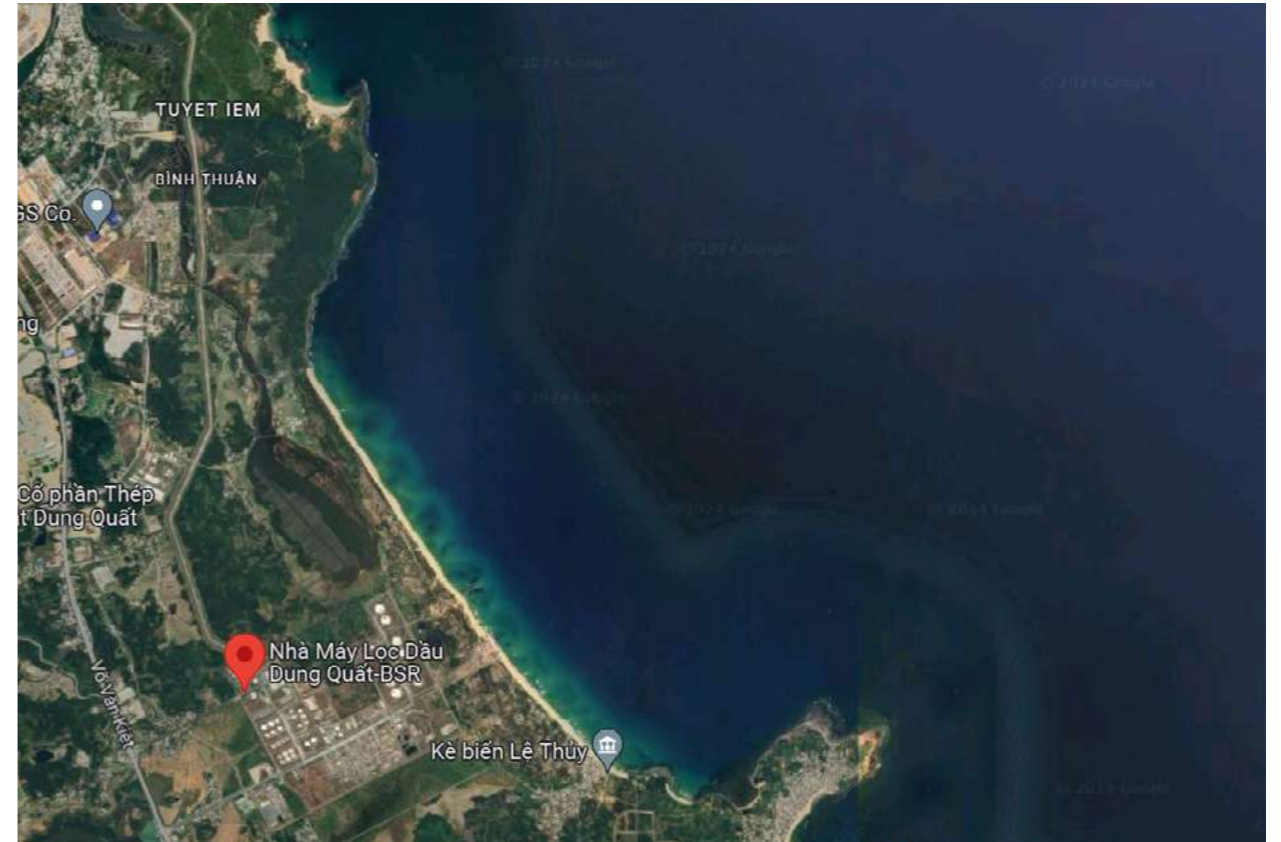


Phân xưởng xử lý nước thải của Nhà máy hoạt động ổn định và hiệu quả từ năm 2010 đến nay. Tất cả thông số nước thải Nhà máy sau xử lý luôn thấp hơn giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT. Tại bể chứa nước thải sau xử lý, Công ty trồng một số loài cây thủy sinh như sen, súng, thả cá để làm chỉ thị sinh học. Hiện tại các loài này đều đang phát triển rất tốt, điều đó thể hiện chất lượng nước thải đầu ra của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất rất sạch, có thể đảm bảo cho sự sinh sống và phát triển của các sinh vật.

BIỂU ĐỒ BIỂU DIỄN NƯỚC THẢI ĐẦU RA NMLDDQ



Hơn 100 người dân xã Bình Trĩ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi được mời tham quan Nhà máy Lọc dầu Dung Quất



Nhà máy lọc dầu Dung Quất tại tọa độ 15.3546° N, 108.8224° E

Đa dạng sinh học

Nhà máy lọc dầu Dung Quất hiện hữu và mở rộng tương lai có diện tích sử dụng khoảng 956ha, bao gồm 485ha mặt đất và 471ha mặt biển. Các hoạt động sản xuất và xả thải của Nhà máy có các nguy cơ về tràn dầu trong quá trình xuất-nhập, lưu chứa các sản phẩm và dầu thô, xả nước thải và khí thải có thể tác động đến hệ sinh thái biển trong vịnh Việt Thanh và vịnh Dung Quất, ô nhiễm môi trường không khí xung quanh. Tuy nhiên, các nguy cơ này đã được BSR kiểm soát chặt chẽ thông qua: quy trình quản lý, quy trình vận hành; vận hành các hệ thống xử lý nước thải, xử lý khí thải; quan trắc môi trường tự động liên tục và quan trắc định kỳ bởi đơn vị có chức năng; định kỳ tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường.

Theo kết quả phân tích, đánh giá về đa dạng sinh học của Trung tâm Nghiên cứu môi trường Dầu khí (CPSE) năm 2017 cho báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án NCMR Nhà máy và dữ liệu quan trắc qua các năm trước đó, các quần xã sinh vật biển xung quanh Nhà máy lọc dầu Dung Quất có chỉ số đa dạng sinh học (Hs) và chỉ số cân bằng (J) ở mức cao (Trích Báo cáo đánh giá tác động môi trường năm 2019).

Trong nhiều năm qua, không có sự cố đáng tiếc nào xảy ra có tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học của vùng.



Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại SPM năm 2020



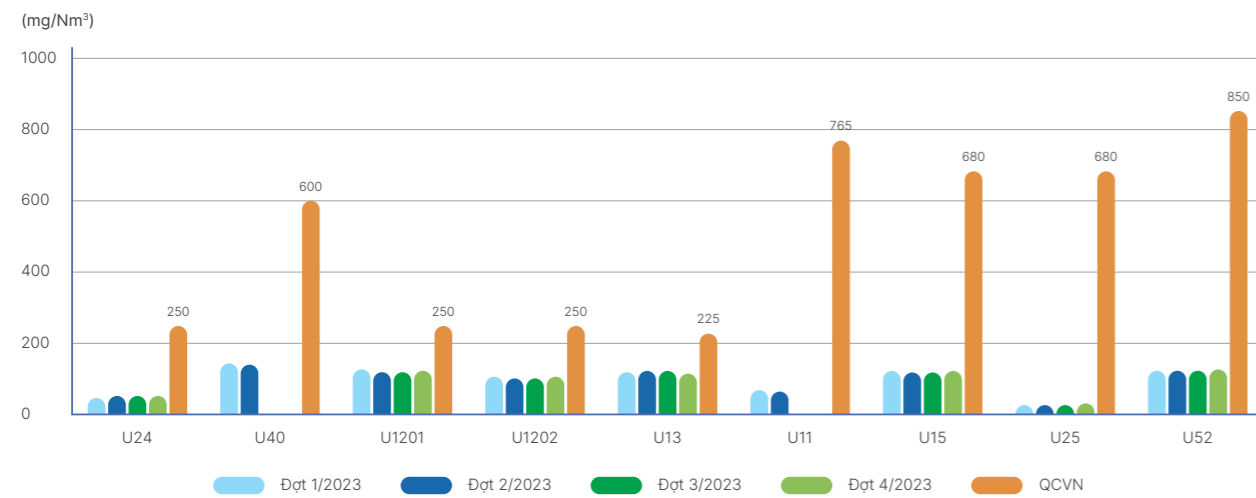
Phát thải

Nhà máy có các nguồn phát sinh khí thải chủ yếu từ các ống khói của các lò gia nhiệt (các phân xưởng U11, U12, U13, U24), các nồi hơi (phân xưởng U40, U52), lò đốt coke và tái sinh xúc tác (phân xưởng U15) và phân xưởng thu hồi lưu huỳnh (SRU). Các hạng mục xử lý khí thải đảm bảo khí thải phát sinh đáp ứng quy chuẩn chuẩn môi trường cho phép gồm:

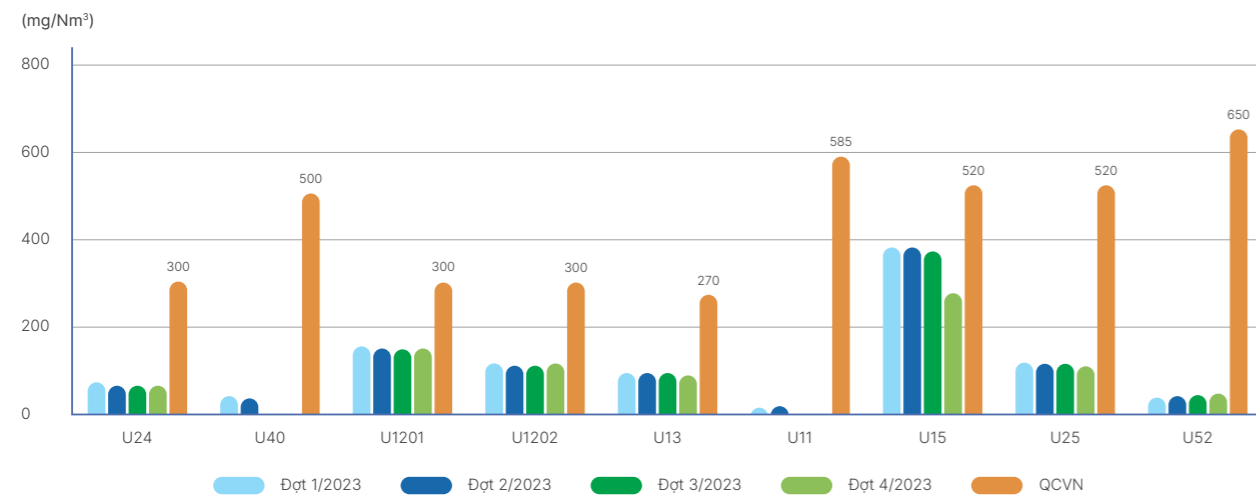
- Lắp đặt thiết bị lọc bụi tĩnh điện để xử lý dòng khí thải có chứa hàm lượng bụi cao từ phân xưởng RFCC để đáp ứng tiêu chuẩn nguồn thải.
- Thiết kế và lắp đặt chiều cao ống khói được đúng theo các báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Để giám sát và kiểm soát việc phát thải ra môi trường, Công ty đã triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục cho các ống khói tại các phân xưởng U11, U40, U25 và kết nối, truyền dữ liệu về Sở TNMT tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, định kỳ hàng quý Công ty thuê đơn vị có chức năng (EMC) để tiến hành quan trắc chất lượng các nguồn thải. Kết quả, các thông số chất lượng khí thải của Nhà máy đều đáp ứng QCVN 34:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp lọc hoá dầu đối với bụi và các chất vô cơ.

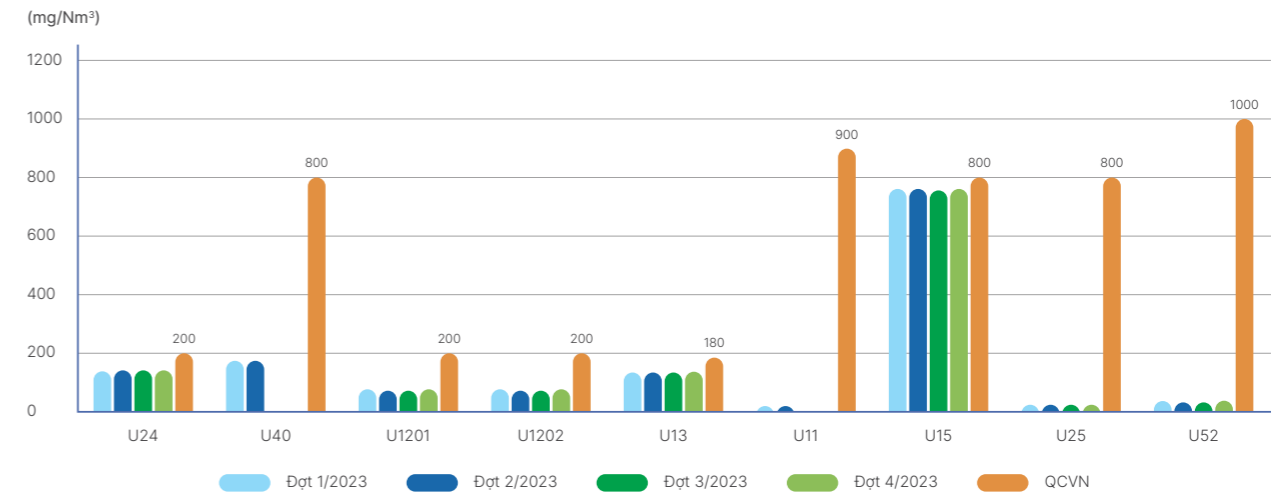
BIỂU ĐỒ BIỂU DIỄN NOx TRONG KHÍ THẢI



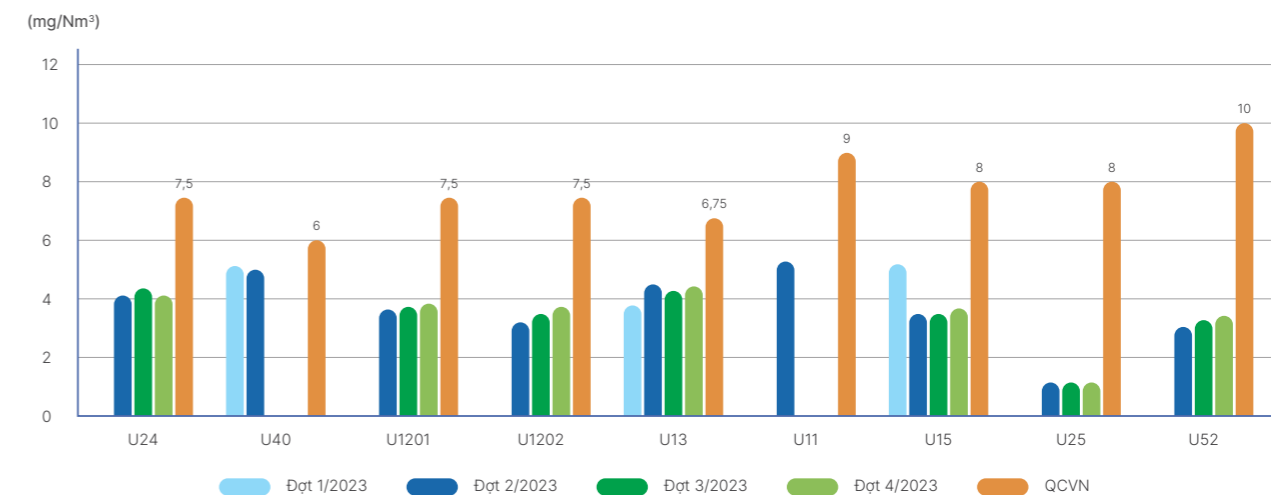
BIỂU ĐỒ BIỂU DIỄN SO₂ TRONG KHÍ THẢI



BIỂU ĐỒ BIỂU DIỄN CO TRONG KHÍ THẢI



BIỂU ĐỒ BIỂU DIỄN H₂S TRONG KHÍ THẢI



Trong năm 2023, BSR tiếp đón 2 đợt kiểm tra của Tổ giám sát do Tổng Cục Môi trường thành lập. BSR được đánh giá thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và tuân thủ tốt các yêu cầu của pháp luật.

Ứng phó tình huống khẩn cấp

Do đặc thù của quy trình sản xuất, từ nguyên liệu đầu vào ban đầu, hóa phẩm, phụ gia chất xúc tác cho các quá trình sản xuất cho đến sản phẩm đầu ra của nhà máy đều là các hóa chất, nhiên liệu có khả năng cháy nổ cao và được tồn trữ với khối lượng vô cùng lớn, Nhà máy lọc dầu Dung Quất thuộc nhóm cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Nhà máy nằm trong khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết khắc nghiệt như nắng nóng, mưa bão... gây ra các mối nguy chính như cháy nổ, tràn dầu, rò rỉ khí độc, phóng xạ và bão lũ.

Bất cứ sự cố cháy nổ, rò rỉ/ tràn đổ hóa chất, tràn dầu nào

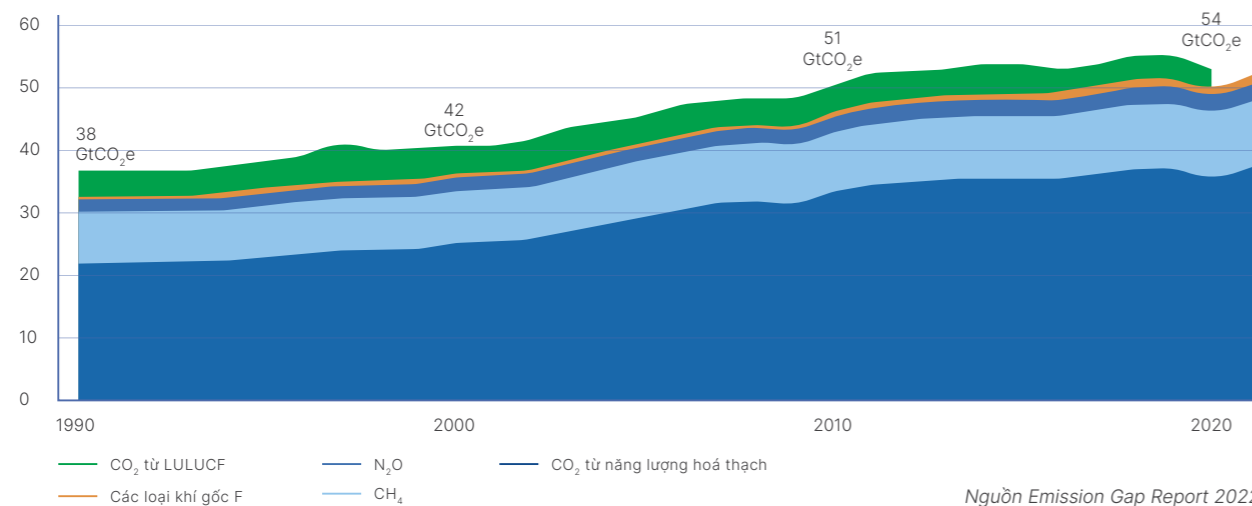
xảy ra tại Nhà máy cũng đều có thể gây nên thiệt hại nghiêm trọng về con người, tài sản, môi trường và tác động không nhỏ đến kinh tế của đất nước. Từ đó có thể thấy được công tác phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ, ứng phó tình huống khẩn cấp tại Nhà máy là hết sức quan trọng và luôn được quan tâm hàng đầu tại BSR.

Để phòng ngừa và kiểm soát rủi ro các mối nguy và ngăn ngừa/giảm thiểu thiệt hại từ các sự cố, Công ty BSR đã xây dựng hệ thống và lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp cơ sở với chủ trương, phương châm và giải pháp cụ thể bao gồm:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy định, chính sách của Nhà nước về công tác an toàn PCCC như (i) Lập hồ sơ quản lý theo dõi công tác PCCC&CNCH; thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng quy định pháp luật hiện hành; (ii) Lập kế hoạch và phân công các bộ phận thực hiện khắc phục đầy đủ các kiến nghị theo các Biên bản thanh kiểm tra về công tác PCCC tại Công ty; (iii) Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo đúng quy định của Pháp luật;
- Công ty BSR đã tổ chức xây dựng trình Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt các phương án PCCC&CNCH cơ sở gồm 20 tình huống tại Quyết định số 2237/QĐ-CPT-P1(P3) ngày 30/12/2016;
- Toàn bộ thiết kế về hệ thống PCCC của Nhà máy được tuân thủ theo các yêu cầu của pháp luật, tiêu chuẩn PCCC của Việt Nam, tiêu chuẩn thế giới và được thẩm duyệt, lắp đặt, nghiệm thu theo quy định; Quản lý, kiểm tra bảo dưỡng, chăm sóc các trang thiết bị/hệ thống/phương tiện PCCC và CNCH nhằm duy trì hoạt động sẵn sàng tin cậy của thiết bị/hệ thống;
- Tuyên truyền, đào tạo: tổ chức cuộc họp an toàn định kỳ, chia sẻ bài học kinh nghiệm, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC nhằm nâng cao ý thức về an toàn PCCC tại nơi làm việc cho CBCNV công ty;
- Xây dựng hệ thống quản lý và tổ chức kiểm tra, kiểm soát rò rỉ nhằm nhận diện sớm mối nguy về rò rỉ khí cháy nổ, kiểm tra hệ thống trang thiết bị PCCC và thực hiện khắc phục các hư hỏng kịp thời nhằm đảm bảo tính sẵn sàng và tin cậy cao;
- Lập kế hoạch xây dựng/bổ sung và tổ chức thực tập các kịch bản ứng phó sự cố tại các khu vực trong Nhà máy. Định kỳ hàng tháng, Công ty tổ chức 8 lượt thực tập các tình huống sự cố.
- Nguyên tắc xây dựng và triển khai tổ chức công tác ứng phó THKC theo phương châm 04 tại chỗ. Cụ thể là:
 - Chỉ huy tại chỗ: Công ty BSR xây dựng hệ thống cơ chế chỉ huy tình huống khẩn cấp và thành lập Ban chỉ đạo/ban chỉ huy và phân công thành viên BCD/BCH tại Nhà máy để chỉ đạo/chỉ huy xử lý các công việc theo Kế hoạch ứng phó;
 - Lực lượng tại chỗ: Công ty BSR đã thành lập, huấn luyện định kỳ đảm bảo đủ năng lực theo yêu cầu các lực lượng PCCC & CNCH chuyên ngành, PCCC & CNCH cơ sở và lực lượng PCCC bán chuyên trách. Điều động nhân sự để thực hiện kiểm tra khắc phục, ứng phó sự cố theo quy trình của Công ty;
 - Phương tiện, thiết bị: Công ty BSR đã trang bị đầy đủ các các trang thiết bị PCCC & CNCH theo yêu cầu pháp luật và đảm bảo ứng phó hiệu quả với quy mô, tính chất đặc thù sản xuất của Nhà máy lọc dầu. Tổ chức kiểm tra đảm bảo tính sẵn sàng và tin cậy;
 - Vật tư, dụng cụ hậu cần cho công tác UPSC: Công ty BSR đã xây dựng quy định dự trữ dự phòng các công cụ dụng cụ và vật tư cần thiết ứng phó sự cố và có các thỏa thuận hoặc hợp đồng với các đối tác để đảm bảo lương thực/ thực phẩm, vật tư y tế, phương tiện đưa đón... sẵn sàng sử dụng khi có THKC.

Với những kết quả đạt được như trên, công tác đảm bảo ATSKMT của Công ty luôn được duy trì đảm bảo góp phần thành công trong vận hành Nhà máy an toàn liên tục và được Chính phủ, Nhà nước và các đoàn thanh tra, kiểm tra đánh giá cao.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRÊN THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 1991-2021 (Tỷ tấn CO₂td/ năm)



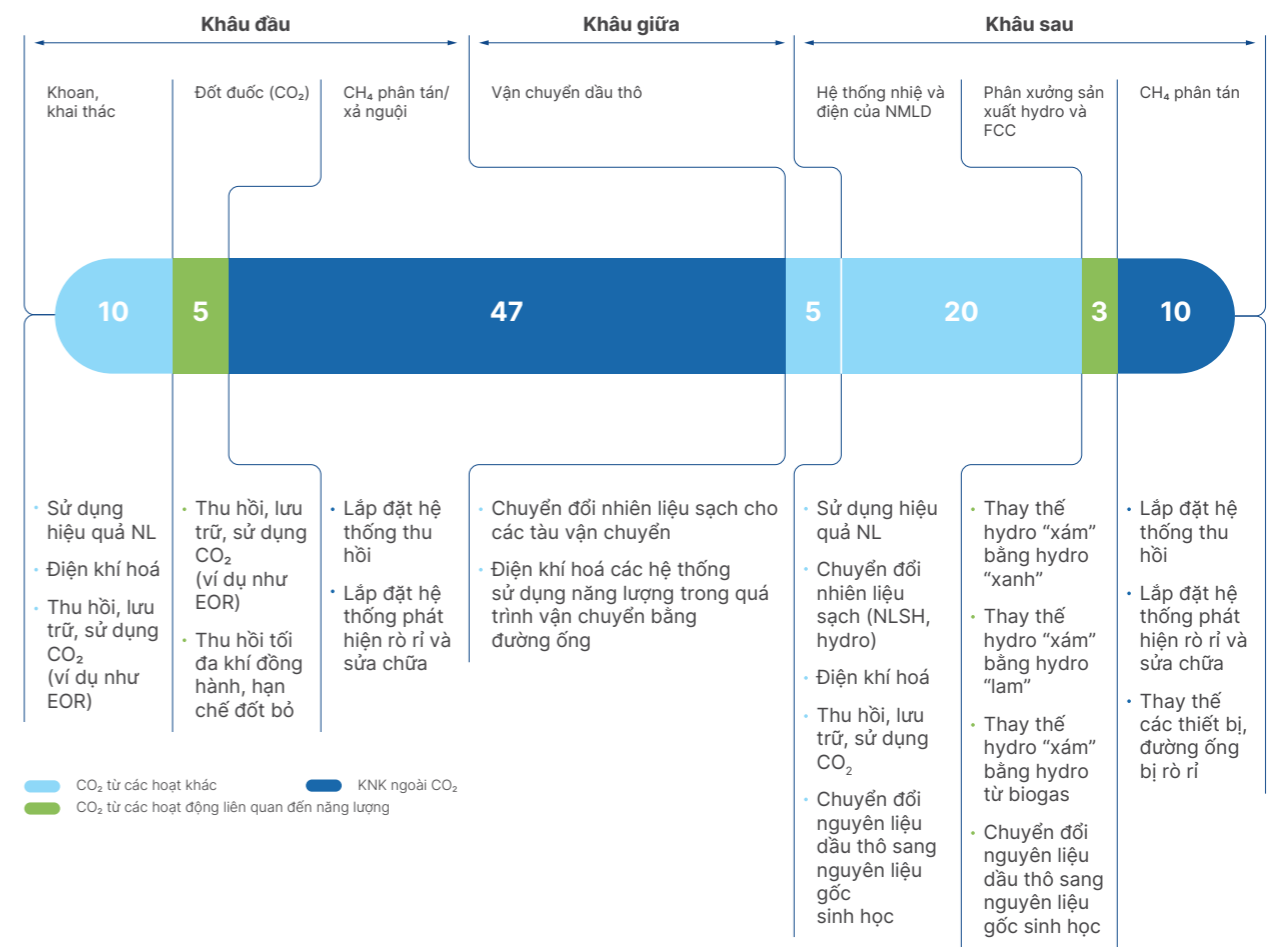
Nguồn Emission Gap Report 2022

Khí nhà kính

Đây là chủ đề nóng của toàn cầu trong nhiều năm gần đây với những tác động ngày càng khốc liệt và rõ rệt đối với các quốc gia và con người. Giảm khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu sẽ là câu chuyện trong dài hạn và là xu hướng bắt buộc đối với mọi cá nhân và tổ chức. Ở Tập đoàn dầu khí Việt Nam và BSR, vấn đề này đã được nhận thức và có các kế hoạch cụ thể và xuyên suốt tới mọi thành viên, trong đó PVN đã ban hành Quyết định số 2128/QĐ-DKVN ngày 19/04/2019 về "Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2018-2030", Quyết định nêu lên cam kết cắt giảm khí nhà kính của PVN, trong đó mục tiêu tới năm 2025 và 2030, Tập đoàn sẽ cắt giảm khí nhà kính phạm vi 1 và 2 theo thứ tự là 2,86% và 2,44% so với năm 2010.

Giải pháp cắt giảm khí nhà kính

GIẢI PHÁP CẮT GIẢM PHÁT THẢI KNK TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ

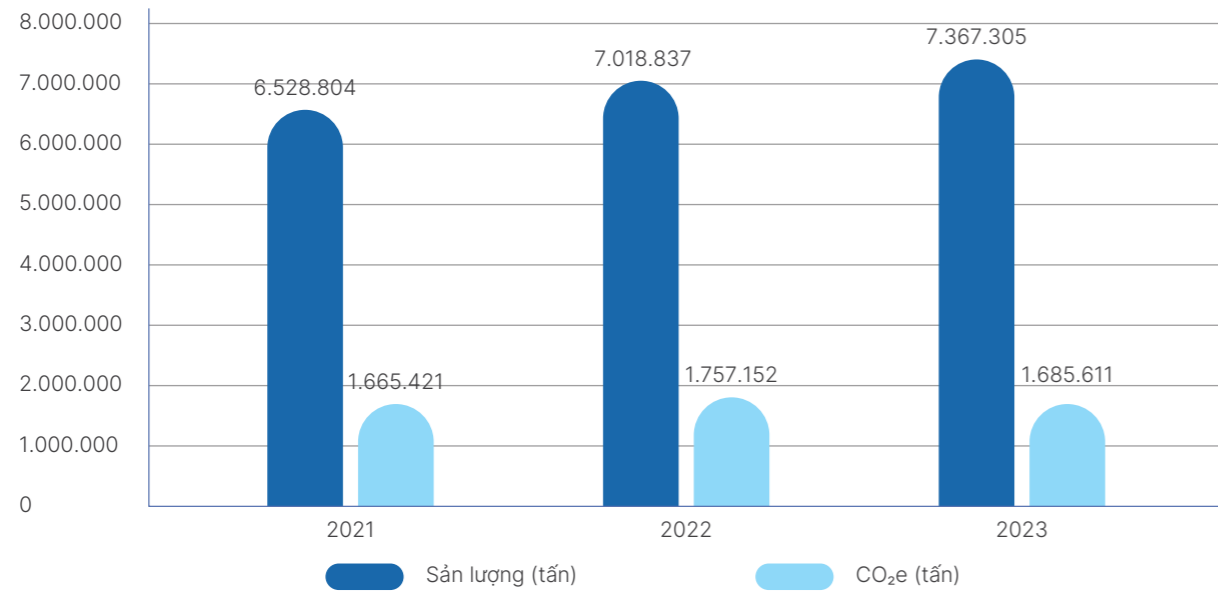


Với BSR, công ty đã có lộ trình cụ thể để NMLD Dung Quất giảm phát thải theo từng giai đoạn. Cụ thể, giai đoạn năm 2023 – 2025, BSR sẽ kiểm kê khí nhà kính và xây dựng, thẩm định kế hoạch giảm nhẹ khí nhà kính đến năm 2030 cho NMLD Dung Quất, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của BSR, đề xuất phương án trồng rừng và đăng ký chương trình theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon.

Giai đoạn 2023 – 2030, BSR triển khai các giải pháp cải tiến công nghệ, trồng rừng, phát triển năng lượng tái tạo giai đoạn I để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến 2030. Thực hiện giao dịch tín chỉ carbon từ 2028, xác định hạn ngạch phát thải và kế hoạch thực hiện của BSR đến 2050. Giai đoạn từ 2030 – 2050, triển khai các giải pháp cải tiến công nghệ, trồng rừng, phát triển năng lượng tái tạo giai đoạn II để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đến 2050 và thực hiện giao dịch tín chỉ carbon.

Hiện các giải pháp đang được BSR nghiên cứu, xem xét nhằm giảm phát thải CO₂ bao gồm, tối ưu vận hành (giảm từ 2-5%); nâng cấp/ cải tiến thiết bị, công nghệ (giảm từ 15-20%); thu hồi CO₂ (giảm từ 30%) và trồng rừng, sử dụng năng lượng tái tạo (giảm 50%). Các nhóm giải pháp giảm thải CO₂ sẽ giảm khoảng 50% lượng phát thải CO₂ tại các phân xưởng, nhà máy và 50% còn lại sẽ bổ sung bằng năng lượng tái tạo, trồng rừng và GH2. Lộ trình giảm thải CO₂ của BSR đang được tiến hành nghiên cứu, xem xét và tiếp tục làm việc với các nhà tư vấn quốc tế, nhà bản quyền công nghệ để đánh giá tính khả thi của các giải pháp và hoàn thiện lộ trình.

SẢN LƯỢNG VÀ SỐ LIỆU PHÁT THẢI KNK CO₂e



| Năm | Sản lượng (tấn) | Lượng phát thải KNK (tấn CO ₂ e) | Lượng phát thải KNK trên đơn vị sản phẩm (CO ₂ e/sản phẩm) |
|------|-----------------|---|---|
| 2021 | 6.528.804 | 1.665.421 | 0,255088221 |
| 2022 | 7.018.837 | 1.757.152 | 0,250348028 |
| 2023 | 7.367.305 | 1.685.611 | 0,228796147 |

Từ số liệu về phát thải khí nhà kính, có thể thấy lượng khí nhà kính phát thải tại NMLD Dung Quất mỗi năm tăng do sản lượng chế biến tăng. Tuy nhiên, phát thải trên đơn vị sản phẩm có xu hướng giảm dần qua các năm, đặc biệt tại năm 2023 lượng CO₂e/sản phẩm giảm đáng kể do các nguyên nhân sau:

- Công ty đã tối ưu tiết kiệm sử dụng năng lượng trong quy trình sản xuất.
- Giảm sử dụng nhiên liệu đốt FO trong quá trình chế biến sản phẩm.
- Tăng chế biến các nguyên liệu trung gian, từ đó giảm một số công đoạn sử dụng nhiều năng lượng trong quá trình sản xuất.

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) phối hợp Công ty BASF Việt Nam và công ty BATECO Việt Nam tổ chức Hội thảo “Phát triển bền vững tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất”. Hội thảo nhằm trao đổi tìm kiếm các giải pháp để sản xuất thân thiện môi trường, giảm phát thải KNK tại BSR. BASF là một trong những hãng hóa chất lớn nhất thế giới có trụ sở chính tại Đức.



Kiểm soát nhà cung cấp về môi trường

Định kỳ, BSR kiểm tra trực tiếp công tác xử lý chất thải tại cơ sở của nhà thầu nhằm đảm bảo việc xử lý chất thải đúng quy định và bảo vệ môi trường.

Đối với chất lượng dịch vụ quan trắc môi trường, các đơn vị cung cấp dịch vụ phải có đủ chức năng và chứng nhận VIMCERT do Bộ TNMT cấp mới được tham gia dịch vụ.

Xã hội

Các chủ đề về Xã hội

BSR đối mặt với các vấn đề xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, và mong muốn giải quyết một cách có trách nhiệm nhằm hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Theo đó, chúng tôi tập trung vào các vấn đề xã hội như sau:



Việc làm

Tạo ra việc làm trực tiếp cho

1.532 Lao động

Đặt nhà máy tại khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi BSR là một trong những dự án kinh tế lớn, trọng điểm quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn đầu thế kỷ 21 với vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế cho Quảng Ngãi và cả miền Trung, trong đó tạo ra việc làm trực tiếp cho 1.532 lao động.

Để tiết giảm chi phí nhân công, tăng năng suất lao động, cải thiện tiền lương, thu nhập cho người lao động, Công ty đã tổ chức, bố trí, sắp xếp lao động hợp lý, khoa học, có kế hoạch đào tạo thay thế, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc cho người lao động và thực hiện luân chuyển nội bộ giữa các bộ phận nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực, chỉ tuyển dụng nhân sự thực sự cần thiết, phù hợp nhu cầu thực tế và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 |
|-----|------------------------|----------|----------|
| 1 | Số nhân viên tuyển mới | 39 | 10 |
| 2 | Số nhân viên thôi việc | 23 | 15 |

Phúc lợi cho nhân viên chính thức

Mọi quyền lợi của người lao động đều được công khai, thông báo chi tiết cho mọi nhân viên và tuân thủ mọi quy định của luật pháp liên quan. Chính sách dành cho người lao động được thực hiện đầy đủ và được giám sát bởi các tổ chức đoàn thể trong công ty, tổ chức công đoàn địa phương để đảm bảo người lao động được hưởng những phúc lợi theo luật và tương xứng với sức lao động.



An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Với đặc thù của nhà máy sản xuất, chế biến xăng dầu nên Nhà máy Lọc dầu Dung Quất luôn tiềm ẩn các nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ và tai nạn lao động. Nhận thức rõ điều đó và được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam), BSR đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, chương trình nhằm kiểm soát an toàn như: Đẩy mạnh việc làm giàu văn hóa an toàn với nhiều chương trình, hoạt động cụ thể được triển khai trong toàn công ty và lan tỏa đến các nhà thầu.

Về nhân sự

BSR có Ban An toàn môi trường với 91 nhân sự bao gồm: 1 Trưởng ban, 4 Phó ban và 86 CBCNV được phân bổ làm việc tại 8 bộ phận chuyên môn gồm: An ninh, an toàn, xây dựng hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT), môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, huấn luyện an toàn, y tế và PCCC. Bộ phận y tế có 6 cán bộ, trong đó có 2 bác sĩ.

Về hệ thống quản lý

Hệ thống quản lý an toàn BSR được tổ chức BSI đánh giá cấp chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ISO 45001:2018, với 158 quy trình, hướng dẫn chuyên môn về an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng cháy chữa cháy. Ngoài ra, hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của BSR còn được đánh giá bởi các đơn vị thứ 3 như PSRG (USA); Dupont Sustainable Solution để tìm cơ hội cải tiến liên tục. 100% người lao động của BSR và nhà thầu làm việc trong nhà máy và lao động được BSR điều động đến các khu vực khác đều được yêu cầu tuân thủ các quy định.

Xưởng cơ khí được công nhận chứng chỉ ASME - dấu U, S và National Board dấu R, cụ thể: Con dấu S cho việc chế tạo và lắp đặt nồi hơi tại xưởng cơ khí của BSR và hiện trường; con dấu U cho việc chế tạo bình áp lực tại xưởng cơ khí của BSR và hiện trường; con dấu R cho việc sửa chữa và hoàn cải các thiết bị chịu áp lực.

Công ty đã xây dựng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ASME - tem R, S cho xưởng cơ khí với mục đích áp dụng công nghệ mới để thực hiện các công việc thiết kế, chế tạo, phục hồi các thiết bị và chi tiết cơ khí có tính chất quan trọng và đặc thù trong nhà máy lọc dầu mà phương tiện, kỹ thuật về cơ khí và tay nghề nhân lực hiện nay cho phép, giảm dần sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài.

ASME (The American Society of Mechanical Engineers - Hiệp hội Kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ) là tiêu chuẩn phổ biến và được ứng dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Tiêu chuẩn ASME được áp dụng với hầu hết các thiết bị công nghệ (bình, bồn, bể, ống...) chịu áp lực cũng như đường ống, thiết bị kiểm soát, phân dòng.

Chứng nhận của tổ chức ASME và National Board khẳng định BSR có đầy đủ năng lực trong việc thiết kế, chế tạo, lắp đặt và sửa chữa, hoàn cải các sản phẩm áp lực có yêu cầu rất cao về mặt an toàn dưới sự giám sát ngặt nghèo của đại diện Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí và Ủy ban quốc gia của Hoa Kỳ.

BSR cũng áp dụng chương trình Quan sát hành vi an toàn (SAO) như một công cụ hữu hiệu trong việc khuyến khích hành động an toàn và giảm thiểu hành vi không an toàn của từng cá nhân người lao động. Ngoài ra, đây cũng là công cụ để phát huy được sức mạnh trí tuệ của tập thể người lao động trong công tác nhận diện và kiểm soát các mối nguy hiểm, góp phần cải thiện môi trường làm việc an toàn.

Bên cạnh đó, BSR tăng cường công tác tuyên truyền về ý thức tuân thủ công tác an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBNV thông qua việc thực hiện các buổi họp an toàn Công ty nhằm tạo kênh trao đổi thông tin giữa Lãnh đạo Công ty và toàn thể người lao động về chính sách, mục tiêu, kết quả thực hiện công tác ATSKMT, ý kiến đóng góp của người lao động nhằm nâng cao hiệu quả công tác an toàn, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc.



Khám sức khỏe cho người lao động

Công ty có chế độ phụ cấp độc hại và bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, phụ cấp tiền ăn ca theo đúng quy định của Nhà nước.

Dịch bệnh Covid-19 đã tạm lắng xuống, tuy nhiên BSR cũng đã tận dụng kinh nghiệm ứng phó dịch bệnh trong giai đoạn này để sẵn sàng cho những sự cố tương tự trong tương lai.

42,2 triệu giờ công an toàn

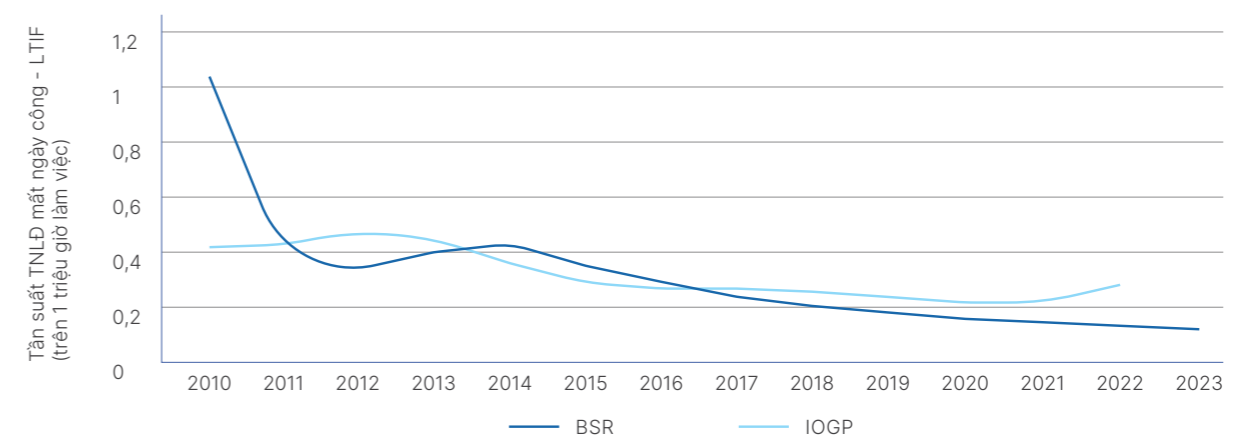
Năm 2023, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã đạt dấu mốc 42,2 triệu giờ công an toàn, không có tai nạn lao động mất ngày công (tính từ ngày 2/6/2014). Tính từ năm 2014 cho đến nay, BSR đã tổ chức 646 khóa đào tạo An toàn Sức khỏe Môi trường cho 80.622 lượt cán bộ công nhân viên với 362.971 giờ công. Trung bình mỗi cán bộ công nhân viên đạt hơn 24 giờ công/người/năm.

Kết quả

Kết thúc năm 2023, NMLD Dung Quất lập thành tích hoạt động an toàn, ổn định, liên tục ở công suất cao, lũy kế đạt hơn 42,2 triệu giờ công an toàn. Công tác an toàn tại BSR thành công ở các tiêu chí: Không tai nạn lao động mất ngày công; không sự cố rò rỉ cấp 1, 2 và cháy nổ; không sự cố môi trường; không sự cố an ninh. Trong năm 2023, BSR cũng đã cập nhật 85 tài liệu an toàn cấp 2/3/4; công tác đào tạo an toàn cũng đạt hơn 15 giờ đào tạo/người/năm; có 260 báo cáo an toàn hàng ngày và 11 báo cáo an toàn tháng phân tích xu hướng an toàn được ban hành; BSR cũng đã thực hiện 169 tình huống diễn tập các cấp độ. Bên cạnh đó, BSR cũng triển khai có hiệu quả Kế hoạch Văn hóa an toàn thông qua các chương trình quan sát hành vi an toàn (SAO) với 53.049 thẻ, thẻ đánh giá thực thi an toàn (SAC) với 4.095 thẻ và triển khai Thực hành văn hóa an toàn các quý I, II/2023 với chủ đề: "Nhận diện sớm, phòng ngừa xa" và quý III, IV theo chủ đề "Tuân thủ quy trình nghiệp vụ, thực thi kỷ luật".

| STT | Mục tiêu | Kết quả đạt được |
|-----|--|--|
| 1 | Số giờ công an toàn không xảy ra tai nạn lao động mất ngày công (LTI) | 0 LTI, đạt hơn 42,2 triệu giờ công an toàn |
| 2 | Không có sự cố cháy nổ ảnh hưởng đến SXKD | 0 |
| 3 | Không có sự cố an ninh gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty | 0 |
| 4 | Không vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường | 0 |
| 5 | Số giờ công đào tạo an toàn trong năm 2023 | 15,27 giờ/năm/người |
| 6 | Số lần thực/điễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp | 169 lần |

TẦN SUẤT TNLĐ MẤT NGÀY CÔNG TẠI BSR



Năm 2024, BSR đặt ra mục tiêu ATSKMT là không tai nạn lao động mất ngày công và phấn đấu đạt 47,5 triệu giờ công an toàn; không sự cố môi trường, không sự cố an ninh; không sự cố an toàn công nghệ mức 1, 2 và sự cố cháy nổ. Đặc biệt chuẩn bị sẵn sàng cho công tác bảo dưỡng tổng thể lần thứ 5 Nhà máy Lọc dầu Dung Quất một cách an toàn.





Đào tạo

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của BSR luôn được chú trọng. Năm 2023, BSR đã triển khai thực hiện 141 chương trình và chuỗi chương trình đào tạo cho 13.335 lượt người, đạt 192% số lượt người so với kế hoạch cả năm 2023. Tổng chi phí đào tạo đã sử dụng là 8 tỷ đồng. Các chương trình đào tạo tập trung chủ yếu theo yêu cầu pháp luật, đào tạo nội bộ, đào tạo theo vị trí chức danh, Đào tạo OJT, Coaching, Mentor-Mentee, đào tạo chuyên sâu, định hướng phát triển chuyên gia, đào tạo kỹ năng, quản lý, lý luận chính trị, đào tạo và lan tỏa các giá trị văn hóa bản sắc PVN/BSR.

Với mục tiêu cao nhất là vận hành nhà máy an toàn, ổn định và hiệu quả, BSR đã linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin thông qua hệ thống E-Learning, E-test và các phần mềm liên quan hỗ trợ kịp thời cho CBCNV tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, yêu cầu của vị trí chức danh và phát triển nghề nghiệp. Trong năm 2023, BSR đã triển khai rất nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ cho cấp quản lý và người lao động, một số chương trình tiêu biểu, cụ thể như sau:

Chương trình đào tạo cho cấp quản lý:

- Hội đồng quản trị quốc tế
- Chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị
- Diễn đàn quản trị cấp cao Việt Nam – Singapore
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp – Lãnh đạo trong thế giới D-VUCAD
- Nhà lãnh đạo dẫn dắt trong thế giới biến động
- Phát triển năng lực lãnh đạo – LDP
- 4 vai trò trọng yếu của lãnh đạo
- Thực hành thiết yếu để Quản trị đội ngũ
- Quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế
- Chân dung nhà lãnh đạo trong bối cảnh mới
- Cao cấp lý luận chính trị

Chương trình đào tạo kỹ năng cho người lao động:

- 7 thói quen hiệu quả
- Các kỹ năng chuyên nghiệp để phát triển đội ngũ trong tổ chức
- Kỹ năng đàm phán, thuyết phục, giải trình
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả
- Kỹ năng đào tạo, thuyết trình
- Khả năng tự động viên và từ nhận thức về văn hóa để trở thành những cam kết trong công việc
- Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, báo cáo công việc
- Kỹ năng phân tích, xử lý tình huống và ra quyết định
- Kỹ năng quản lý vận hành
- Quản lý sản xuất toàn diện

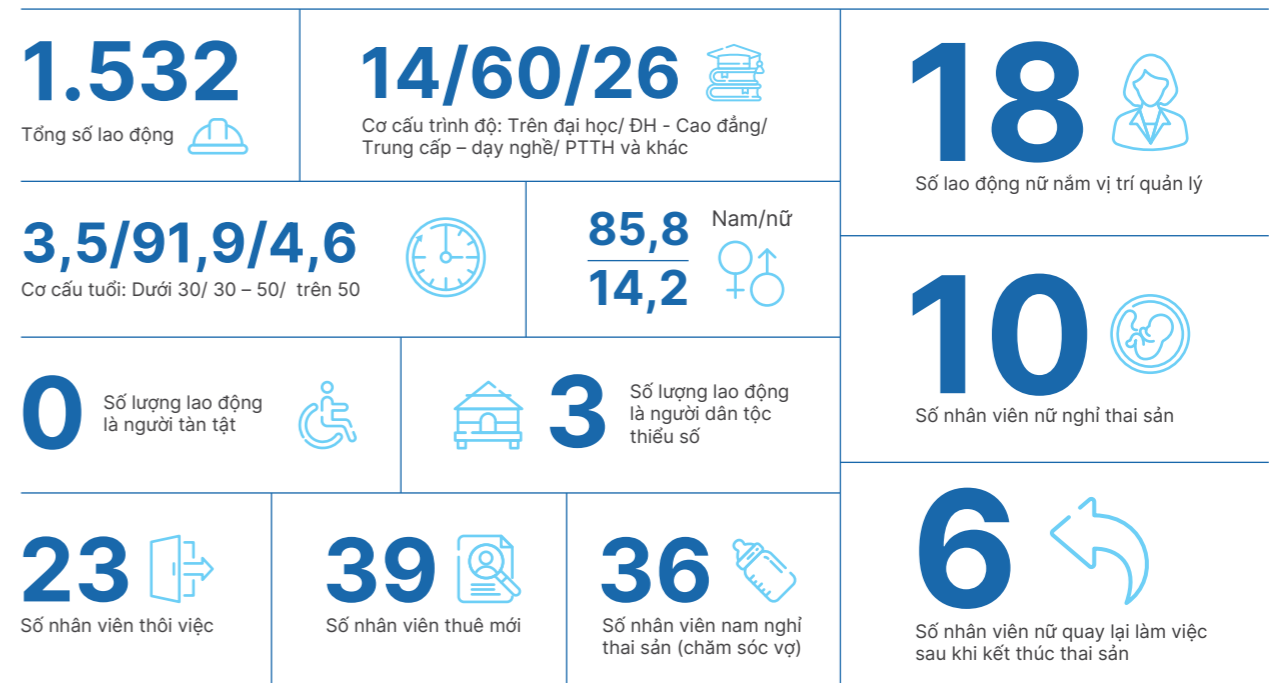
Chương trình đào tạo về an toàn sức khỏe môi trường và PCCC:

- Kiến thức an toàn nhà máy
- An toàn thiết bị nâng, xe nâng hàng, An toàn hóa chất
- Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
- Nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu
- Vận hành xe nâng người, An toàn vệ sinh lao động
- Quản lý an toàn công nghệ
- Sơ cấp cứu
- An toàn sinh mạng trên biển
- Người huấn luyện an toàn vệ sinh lao động
- An toàn cơ bản (IMO) theo công ước Quốc tế STCW 78/2010
- Environmental Countermeasures by Refinery and Society -Water, Air, and Soil
- Phương pháp xác định Khí nhà kính và cách lập báo cáo theo ISO 14064-1:2018
- Nghiệp vụ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị chữa cháy di động – bình chữa cháy

Chương trình đào tạo về công nghệ Lọc hóa dầu:

- Refinery Management
- Energy Saving Green Hydrogen and Power to X
- Phát triển dự án hydro xanh tại Việt Nam

- Planning of New Refinery and Upgrading – for Next Generation
- Tổng quan về thu hồi và lưu trữ carbon
- Refinery Planning and Production Management
- FCC Technology
- Digital Turnaround
- Instrumentation and Control in Refineries
- APC and Other Process Control Technologies
- Nghiệp vụ bảo dưỡng tổng thể nhà máy
- Chương trình đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ khác:
- Chuyển đổi số
- Quản trị tài sản theo tiêu chuẩn ISO 55001
- Cập nhật chính sách thuế và soát xét tối ưu chi phí khi quyết toán thuế năm 2022 cho các doanh nghiệp trong ngành Dầu khí
- Nghiệp vụ hải quan
- Nghiệp vụ đấu thầu cơ bản
- Nghiệp vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư
- Pháp lý doanh nghiệp
- Bảo hiểm phi nhân thọ
- Quản trị công ty
- Quản trị nhân sự và đào tạo
- Tiếng Anh theo chuẩn TOEIC



| Thu nhập | Thu nhập trung bình | Thu nhập thấp nhất | Mức lương tối thiểu vùng III (Bình Sơn - Quảng Ngãi) |
|----------|---------------------|--------------------|--|
| Nam | 59,52 | 26,20 | 3,64 |
| Nữ | 50,56 | | |

Đa dạng, công bằng, hòa nhập

Nhằm xây dựng một môi trường làm việc tích cực, chất lượng nhân sự cao và có được sự hợp tác, phát huy năng lực tối đa của người lao động, BSR đã chủ động xây dựng văn hóa công ty vừa mang bản sắc Việt Nam nhưng đồng thời cũng cập nhật các thông lệ tốt của thế giới. Chính sách quản lý của BSR trong Công ty như sau:



Đa dạng về giới tính, nguồn gốc dân tộc, tôn giáo, tuổi tác, lĩnh vực chuyên môn. Đa dạng giúp mang đến các quan điểm, ý kiến và cách tiếp cận khác nhau, giúp thúc đẩy sự sáng tạo và tăng cường khả năng giải quyết vấn đề.

Thể hiện: Sự có mặt đa dạng nhân sự ở các lĩnh vực, quan điểm, xuất thân... khác nhau trong tổ chức.



Hướng đến việc loại bỏ các bất bình đẳng và đảm bảo rằng mọi người có cơ hội tương đồng để thăng tiến, phát triển và tham gia vào các khía cạnh của doanh nghiệp hoặc tổ chức mà họ tham gia.

Thể hiện: Phân bổ nguồn lực, điều chỉnh chính sách, quy trình, và nền văn hóa tổ chức để đảm bảo rằng mọi người được xem xét bằng cách công bằng, và họ nhận được hỗ trợ và cơ hội cần thiết để thành công.



Chấp nhận sự khác biệt, tạo ra môi trường làm việc mà tất cả mọi người đều cảm thấy chào đón, tôn trọng và có cơ hội tham gia.

Thể hiện: Chính sách công bằng về quyền lợi, đào tạo mang tính bao trùm và việc thúc đẩy môi trường làm việc không phân biệt.



Tầm quan trọng

- Tăng cường sự sáng tạo và đổi mới.
- Xây dựng môi trường làm việc tích cực.
- Thu hút và giữ chân nhân tài.

Cách thực hiện

- Đào tạo và phát triển.
- Chính sách và quy định.
- Giao tiếp và tương tác.

Lợi ích

Sự sáng tạo: Môi trường làm việc đa dạng, công bằng và bao trùm thúc đẩy sự sáng tạo bởi vì người lao động mang theo các quan điểm, kinh nghiệm và ý kiến đa dạng. Điều này giúp đưa ra các ý tưởng mới và cách tiếp cận độc đáo trong việc giải quyết vấn đề và phát triển công nghệ mới.

Tăng cường hiệu suất: Môi trường làm việc thúc đẩy DE&I (Diversity, Equity and Inclusion) có thể tạo ra một động lực mạnh mẽ để người lao động tham gia một cách tích cực và đóng góp hết mình. Sự thúc đẩy bao trùm giúp tạo ra môi trường làm việc không có sự phân biệt và giúp mọi người cảm thấy an toàn, thoải mái và tập trung vào công việc.

Thúc đẩy phát triển cá nhân: Môi trường làm việc tôn trọng đa dạng, công bằng và bao trùm có thể giúp mọi người phát triển cá nhân và nghề nghiệp một cách toàn diện. Các chương trình đào tạo và phát triển có tính bao trùm giúp tạo ra cơ hội cho tất cả mọi người để học hỏi.



Các tổ chức, đoàn thể

Các đoàn thể, hội nhóm được phép thành lập tại BSR trên cơ sở tuân thủ luật pháp Việt Nam, được công ty quan tâm và ủng hộ hoạt động cả về vật chất và tinh thần. Phong trào hoạt động được duy trì và phát triển hàng năm nhằm tạo môi trường vui vẻ, thân thiện, khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả.

Công đoàn

- Tổ chức chương trình "Tết Sum vầy" năm 2023 tại Khu tập thể Vạn Tường với hơn 1.700 CBNV và người thân CBNV tham dự. Chương trình An sinh xã hội mang tết ấm đến với Người nghèo, gia đình chế độ chính sách, bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi dịp xuân Quý Mão.
- Là đầu mối phối hợp với các tổ chức đoàn thể BSR tổ chức trồng cây xanh tại các địa danh lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (huyện Đức Phổ và huyện Trà Bồng).
- Năm 2023 Công đoàn cơ sở đã triển khai tổ chức thành công Đại hội Đại hội Công đoàn cấp bộ phận và Đại hội Công đoàn cơ sở Công ty Lọc - Hóa dầu Bình Sơn lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028.
- Tổ chức triển khai bình xét danh hiệu "Người lao động BSR tiêu biểu" năm 2023; đồng thời đề nghị Công đoàn Dầu khí Việt Nam xét và vinh danh toàn Tập đoàn đối với 02 Cá nhân điển hình thực hiện Chỉ thị -05-CT/TW về việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 02 "Người lao động Dầu khí tiêu biểu" năm 2023.
- Tổ chức thành công Hội thi loan tấu Văn hóa Doanh nghiệp và các hoạt động phong trào khác như: Giải Bóng đá, Quần vợt BSR mở rộng chào mừng Kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty (09/5/2008 - 09/5/2023) và Đại hội Công đoàn cơ sở BSR khóa VIII, nhiệm kỳ 2023-2028.
- Tham gia tích cực chương trình "01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: BSR đã và đang luôn là đơn vị dẫn đầu số lượng sáng kiến

được đăng ký trên trang Website của TLD LDVN trong toàn ngành Dầu khí.

- Được Lãnh đạo Công ty BSR giao làm đầu mối phối hợp với chính quyền tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Giải Marathon tỉnh Quảng Ngãi - Cúp BSR năm 2023 với 2.000 VĐV tham gia. Tích cực tham gia Giải chạy online "Xuân Dầu khí" 2023 do Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.
- Tổ chức thành công cuộc thi tìm kiếm tài năng "BSR's Got Talent" năm 2023.
- Tham gia Hội thi tiếng hát Người đi tìm lửa PVN đạt giải Chương trình nghệ thuật đặc sắc nhất PVN.
- Triển khai, tổ chức, vận động CBCNV tham gia Cuộc thi viết "BSR trong tôi".
- Tổ chức Hội nghị tập huấn chính sách pháp luật Công đoàn năm 2023 cho 90 Cán bộ công đoàn mới được bầu tại Đại hội Công đoàn các cấp.

Hội Cựu chiến binh

- Chủ trì cùng với Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức dâng hương, tri ân các Anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bình Sơn và tổ chức các chương trình tặng quà, tri ân cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh nặng tại các xã thuộc huyện Bình Sơn và phường Trần Phú trong các ngày lễ lớn của dân tộc.
- Tham gia đoàn đại biểu đi thăm và làm việc tại huyện đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 năm 2023 do Hội CCB Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.
- Tổ chức gặp mặt CBCNV là thương binh và con liệt sỹ đang làm việc tại BSR, BSR-BF và PVBUILDING.
- Vận động quyên góp vì người nghèo.
- Tham dự Hội nghị tọa đàm về An ninh biển đảo và an toàn phòng chống cháy nổ các công trình dầu khí và Hội nghị tọa đàm "Văn hóa số trong thời kỳ chuyển đổi số trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam" do Hội CCB Tập đoàn tổ chức.

Đoàn Thanh niên

- Đẩy mạnh việc phát động các phong trào nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các công trình phần việc thanh niên tại Nhà Máy, lan tỏa văn hóa Petrovietnam-BSR nhằm đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty. Đồng thời, Đoàn BSR còn tập trung triển khai thực hiện các chương trình An sinh xã hội, phối hợp chặt chẽ với Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi và Huyện Đoàn Bình Sơn, đồng hành cùng thanh niên lập thân lập nghiệp, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, Đoàn thanh niên BSR đã thực hiện thành công 05 công trình thanh niên có ích trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi, góp phần giúp nâng cao chất lượng đời sống của người dân ở các vùng khó khăn.
- Phối hợp với Đoàn Cụm miền Trung tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo “Nhiệt huyết người đầu khí” năm 2023 cũng như duy trì thường xuyên hiến máu đột xuất để cấp cứu, điều trị khi có yêu cầu.

- Nâng cao nhận thức và đảm bảo an toàn trong phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ tài sản của Đơn vị.
- Đoàn viên thanh niên BSR là lực lượng nòng cốt tham gia đội văn nghệ xung kích tại Công ty biểu diễn tại Đại hội Đoàn, Đại hội Công đoàn Công ty, Chương trình kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty BSR và các ngày lễ khác của Công ty và các chương trình tri ân các hộ dân nhường đất xây Nhà máy.

Rủi ro vi phạm quyền tự do lập hội, thương lượng tập thể có rủi ro xảy ra thấp do hầu hết là các công ty trong ngành dầu khí, phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong ngành.



Lao động

Vấn đề lao động trẻ em, lao động nô lệ, cưỡng bức hầu như không thể xảy ra rủi ro vi phạm do đặc thù của ngành dầu khí là lao động có chuyên môn rất cao, được đào tạo và chọn lọc kỹ càng.

| STT | Thông tin | Số liệu |
|-----|--|-----------|
| 1 | Số vụ phân biệt đối xử xảy ra trong tổ chức | 0 |
| 2 | Số vụ lao động cưỡng bức, lao động trẻ em phát hiện trong chuỗi cung ứng | 0 |
| 3 | Tỷ lệ lao động Nam/ nữ | 85,8/14,2 |
| 4 | Tỷ lệ phụ nữ nắm vai trò quản lý | 18% |

An toàn và an ninh cộng đồng

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất là công trình trọng điểm quốc gia có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Ngày 22/9/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1756/QĐ-TTg đưa Nhà máy Lọc dầu Dung Quất vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia cần được bảo vệ, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo đó được bảo vệ nghiêm ngặt bởi các lực lượng an ninh nhà máy, bộ đội biên phòng, cảnh sát bảo vệ mục tiêu... Đây là lực lượng chuyên nghiệp không chỉ được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, mà còn nắm được các chuẩn mực hành vi, quy trình thực hiện theo luật pháp khi xảy ra sự cố.

BSR đã xây dựng và triển khai kế hoạch, quy chế, quy trình bảo vệ NMLD Dung Quất, xây dựng chương trình và kế hoạch phối hợp với Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ đội Biên phòng và các cấp chính quyền tỉnh Quảng Ngãi.

BSR đã bố trí 90 người phụ trách công tác đảm bảo an ninh an toàn, lập 32 chốt bảo vệ. Nhà máy được trang bị hệ thống, thiết bị công cụ hiện đại phục vụ công tác đảm bảo an ninh an toàn. Đồng thời, BSR đã phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Công an Khu Kinh tế Dung Quất, Công an huyện Bình Sơn, các đơn vị biên phòng tại Dung Quất và chính quyền các xã thực hiện công tác tuần tra trên biển và trên đất liền.

BSR đã bố trí

90 Người

Phụ trách công tác an ninh

Cộng đồng địa phương

Năm 2023, BSR thực hiện các chương trình hướng về cộng đồng và nhiều chương trình thiện nguyện.

Hoạt động trên phạm vi cả nước

Trên phạm vi cả nước, năm 2023, BSR thực hiện tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội với tổng kinh phí là 119,3 tỷ đồng, gồm các hạng mục tài trợ như sau:

- Tài trợ chương trình “Tết vì người nghèo” năm 2023 cho bà con nhân dân trên cả nước với kinh phí: 9,3 tỷ đồng.
- Tài trợ xây dựng Nhà đại đoàn kết cho bà con nhân dân tại các tỉnh: Quảng Ngãi, Hưng Yên, Sóc Trăng, Cà Mau và Yên Bái: 38,84 tỷ đồng.
- Tài trợ cho giáo dục: 36,1 tỷ đồng gồm xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị dạy học, cụ thể như sau: (1) Xây dựng Trường THCS Phổ Phong (xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi); (2) Xây dựng Trường Mầm non Nghĩa Điền (xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi); (3) Xây dựng Trường Tiểu học xã Nguyễn Trãi (xã Nguyễn Trãi, huyện n Thị, tỉnh Hưng Yên); (4) Xây dựng Trường THCS xã Đông Sơn, (xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình); (5) Trang bị phòng học đa phương tiện cho Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai; (6) Xây dựng Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Nhà thực hành đa năng kết hợp sinh hoạt cộng đồng, phòng chống thiên tai; (7) Xây dựng Trường Tiểu học Duy Sơn (xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam); và (8) Xây dựng Trường Mầm non xã Liêm Hải (xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).
- Tài trợ cho y tế: 20 tỷ đồng, gồm xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị y tế, cụ thể như sau: (1) Tài trợ cho Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn để đầu tư, mua sắm trang thiết bị y tế và xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Khu phục hồi chức năng thuộc Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; (2) Xây dựng Trạm Y tế phường Nguyễn Nghiêm, (phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi); (3) Hỗ trợ xây dựng Quân dân y Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).
- Tài trợ các Chương trình đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các tổ chức, quỹ, hội, tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai...: 15,06 tỷ đồng.

Năm 2023, BSR cũng thực hiện các chương trình hướng về cộng đồng như cam kết với tỉnh Quảng Ngãi trồng 1 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025, thực hiện chương trình hiến máu tình nguyện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và các chương trình thiện nguyện khác.

Tính từ khi thành lập đến nay, BSR đã và sẽ tài trợ các chương trình ASXH trên cả nước với tổng số tiền trên 860 tỷ đồng (tài trợ cho tỉnh Quảng Ngãi là 306,82 tỷ đồng); trong đó:

- Tài trợ xây dựng Nhà đại đoàn kết: 41,24 tỷ đồng.
- Tài trợ cho giáo dục: 330,5 tỷ đồng.
- Tài trợ cho y tế: 139,089 tỷ đồng.
- Tài trợ các chương trình đền ơn đáp nghĩa, các tổ chức, quỹ hội: 108,4 tỷ đồng.
- Tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai, cứu trợ nhân đạo và dự phòng: 31,9 tỷ đồng.





Bà con nhân dân xã Bình Trị tham quan khu xử lý nước thải NMLD Dung Quất

Hoạt động tại địa phương

Với người dân xung quanh, BSR giữ quan hệ hữu hảo thông qua đối thoại cởi mở, các trợ giúp về tài chính, tri thức ... để cùng phát triển. Quyền lợi, môi trường sống của người dân trong vùng được đảm bảo đặc biệt đối với hoạt động sản xuất, canh tác, đánh bắt thủy sản ...

Ngày 02/06/2023, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) tổ chức Chương trình giới thiệu về công tác bảo vệ môi trường và tham quan Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất cho bà con nhân dân xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới (5/6) và thực hiện Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về việc công khai thông tin về công tác bảo vệ môi trường, đồng thời để tăng cường mối liên hệ giữa Nhà máy và cộng đồng.

Bình Trị là xã trung tâm của Khu kinh tế Dung Quất, có diện tích 1,88 km² với 2.833 hộ, hơn 7.590 nhân khẩu được phân bố thành 5 thôn với 15 xóm. Từ khi có NMLD Dung Quất, đời sống của bà con nhân dân xã Bình Trị có rất nhiều thay đổi, cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên toàn diện. Trong thời gian qua, công ty BSR luôn quan tâm đến các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động hướng về cộng đồng tại xã Bình Trị, đặc biệt là những người dân đã nhường đất xây dựng Nhà máy.

Trong năm 2023, không xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến quyền lợi, môi trường sống của người dân quanh khu vực Nhà máy.



Đánh giá nhà cung cấp về xã hội

Không chỉ quan tâm đến các hoạt động nội bộ, BSR còn yêu cầu tất cả các nhà thầu tuân thủ nghiêm ngặt các quy định môi trường, an toàn, các tiêu chí về quyền con người của công ty khi làm việc tại nhà máy hoặc làm việc trên danh nghĩa của BSR. Đây được coi là biện pháp để BSR lan tỏa các thực hành tốt, kêu gọi các bên cùng tham gia và có trách nhiệm cao trong vấn đề bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động, trách nhiệm xã hội.

Buổi nói chuyện an toàn là hoạt động định kỳ được tổ chức tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất với các đại biểu đại diện các Ban An toàn Môi trường (ATMT); Ban Bảo dưỡng sửa chữa (BDSC); Ban Vận hành sản xuất (VHSX); cùng các lãnh đạo và hơn 300 nhân sự thuộc các nhà thầu như PMS, PTSC, PETROSETCO

Chất lượng sản phẩm và cam kết với khách hàng

Theo quy trình sản xuất xăng, dầu ở NMLD Dung Quất, sau khi nhập dầu thô tại phao SPM và đưa qua các phân xưởng công nghệ, sản phẩm sẽ được Ban Quản lý chất lượng của BSR lấy mẫu, thực hiện các phép phân tích để khẳng định sản phẩm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam. Cuối cùng mới là khâu cấp chứng thư cho từng lô sản phẩm trước khi xuất bán cho khách hàng. Sản phẩm xăng dầu của BSR được sản xuất theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, được duy trì ổn định nhờ hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất hiện đại, đội ngũ lao động có trình độ và kinh nghiệm. Hiện nay, Phòng thí nghiệm (PTN) của NMLD Dung Quất là một trong những phòng thí nghiệm hiện đại nhất, chính xác

nhất ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có các trang thiết bị tiên tiến nhất trong lĩnh vực dầu khí, nhân sự của PTN được đào tạo thực tế trong, ngoài nước, có trình độ cao nên có thể thực hiện được tất cả các phép thử nghiệm cho sản phẩm lọc hóa dầu với độ chính xác cao. Đặc biệt, phòng thí nghiệm của BSR đã được chứng nhận tiêu chuẩn ISO17025 – hệ thống quản lý năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn.

Dự kiến, sau khi nâng cấp, mở rộng nhà máy, các sản phẩm xăng dầu của BSR sẽ hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng EURO 5.

Xăng do NMLD Dung Quất có hàm lượng lưu huỳnh benzen và aromatic thấp

Theo tiêu chuẩn TCVN 6776:2013, quy chuẩn QCVN 1:2022 của Việt Nam, hàm lượng lưu huỳnh tối đa trong sản phẩm xăng loại Euro 2 là 500 phần triệu (ppm), loại Euro 3 là 150 phần triệu (ppm), nhưng xăng do NMLD Dung Quất sản xuất có hàm lượng lưu huỳnh khoảng 150 ppm (đối với loại Euro 2) và khoảng dưới 100 ppm (đối với loại Euro 3), như vậy, chưa tới 1/3 so với quy định cho phép. Ngoài ra, hàm lượng benzen tối đa 2,5%wt (loại Euro 3) thì xăng do NMLD Dung Quất sản xuất có hàm lượng benzen luôn thấp hơn so với quy định. Tương tự hàm lượng aromatic cũng rất thấp, nhỏ hơn 30% thể tích so với giới hạn cho phép đến 40% thể tích.

| Các chỉ số | Quy chuẩn QCVN 1:2022/ TCVN 6676:2013 | Xăng do nhà máy Lọc dầu Dung Quất sản xuất |
|------------------------------------|---------------------------------------|--|
| Lưu huỳnh trong xăng Euro 2 | ≤ 500 ppm wt | < 150 ppm wt |
| Lưu huỳnh trong xăng Euro 3 | ≤ 150 ppm | < 100 ppm |
| Benzen trong xăng Euro 2 | ≤ 2,5%wt | < 1,5 %wt |
| Aromatic trong xăng Euro 2, Euro 3 | ≤ 40% vol | < 30% vol |
| Cetan trong dầu diesel Euro 2 | ≥ 46 | > 50 |

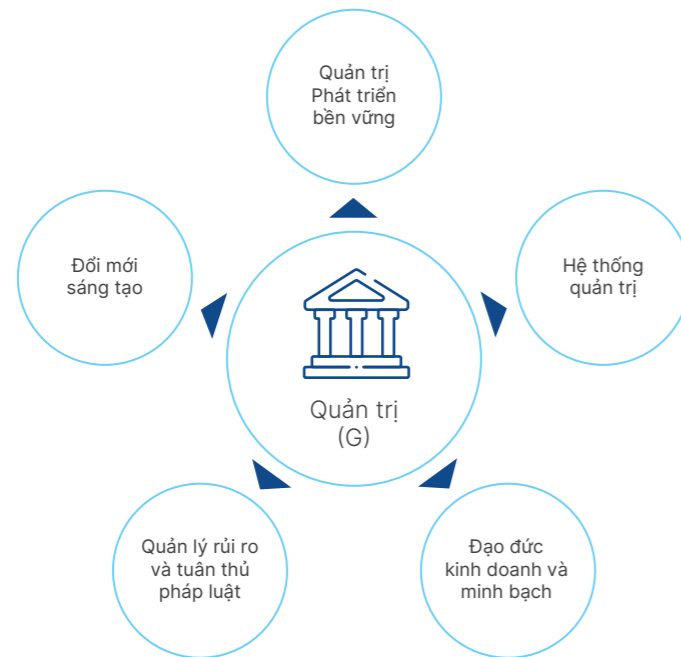
Với năng lực kiểm soát chất lượng chặt chẽ như trên, sản phẩm của BSR đã được kiểm tra mọi tác động đến môi trường, sức khỏe và an toàn tới khách hàng. Trong nhiều năm qua chưa từng xảy ra sự cố gây tác động đáng kể nào về chất lượng sản phẩm trên thị trường hay bất cứ các vi phạm nào liên quan đến thông tin, nhãn mác hoặc vấn đề thương mại sản phẩm hay trong các giao dịch với khách hàng. Đây là nền tảng vững chắc để BSR phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tiếp theo.

| Chủ đề | Nội dung | Số lượng |
|------------------------------------|---|----------|
| Sức khỏe và an toàn khách hàng | Tổng số vụ vi phạm và tác động tiêu cực đến an toàn và sức khỏe của khách hàng | 0 |
| | Tổng số vụ vi phạm về chất lượng hoặc gây thiệt hại cho khách hàng | 0 |
| Tiếp thị và nhãn hiệu | Tổng số vụ vi phạm về thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ | 0 |
| | Tổng số vụ vi phạm về truyền thông và tiếp thị (quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ...) | 0 |
| Quyền bảo mật thông tin khách hàng | Tổng số khiếu nại có căn cứ về vi phạm quyền bảo mật thông tin khách hàng/ mất dữ liệu khách hàng | 0 |
| Tuân thủ | Tổng số vụ vi phạm luật pháp trong vấn đề kinh tế – xã hội | 0 |



Quản trị

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của BSR vận hành hiệu quả, minh bạch và tuân thủ luật pháp, BSR đề cao vấn đề quản trị và coi đây là giải pháp quan trọng để duy trì sự tăng trưởng vững chắc trong giai đoạn tiếp theo. Các chủ đề quản trị quan trọng của BSR được xác định như sau:



Cơ cấu hệ thống quản trị và vai trò trong chiến lược phát triển bền vững

Cơ cấu HĐQT của BSR gồm 05 thành viên, trong đó 01 Thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT, 01 Thành viên là Tổng Giám đốc và 03 Thành viên không điều hành.

HĐQT có thành lập Văn phòng HĐQT và Ban KSNB để tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong quản lý, điều hành Công ty theo Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.

Việc lựa chọn chủ tịch và thành viên HĐQT tuân thủ theo các quy định của Công ty và quy định pháp luật, trong đó đặc biệt chú trọng tới sự đa dạng và kiến thức chuyên môn của các cấp lãnh đạo đảm bảo hiệu quả hoạt động của BSR trong bối cảnh thực tế. Hiện tại, Chủ tịch HĐQT và tổng giám đốc của BSR là 2 vị trí có nhân sự khác nhau để đảm bảo hoạt động độc lập, khách quan vì lợi ích cao nhất của các bên.

Các lãnh đạo cấp cao nhất của Công ty sẽ cùng tham gia đánh giá các vấn đề quan trọng của Công ty để đảm bảo hoạt động luôn được an toàn, ổn định trong mọi tình huống, trong đó có các vấn đề chiến lược như tuân thủ luật pháp, quản trị rủi ro, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó sự cố - thảm họa, bao gồm cả vấn đề đổi mới sáng tạo – được coi là động lực phát triển trong giai đoạn tiếp theo của Công ty. Đây cũng là giải pháp để đảm bảo các vấn đề quan trọng của Công ty,

bao gồm môi trường, xã hội luôn được đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện. Bên cạnh đó, các hoạt động trên còn được giám sát bởi công ty mẹ là PVN cũng như các cơ quan quản lý nhà nước khác.

Cơ chế vận hành để quản lý các tác động kinh tế - môi trường - xã hội là thông qua các cuộc họp và quyết định chính thức kèm ban hành theo thẩm quyền. Hàng năm, một báo cáo toàn diện sẽ được gửi lên để chuẩn bị cho nội dung họp của Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT là người thông qua báo cáo Phát triển bền vững tại BSR trước khi Tổng Giám đốc phê duyệt báo cáo.



Kiểm soát xung đột lợi ích

Là một doanh nghiệp có cổ phần có yếu tố Nhà nước, BSR tuân theo các quy định chặt chẽ về kiểm soát xung đột lợi ích trong Công ty đặc biệt trong các hoạt động như bổ nhiệm, đấu thầu, đầu tư, ký hợp đồng... Ban Kiểm soát, các đoàn giám sát của cơ quan chuyên ngành, các đơn vị kiểm toán, tập đoàn PVN... là những bên tham gia để đảm bảo việc này được thực hiện một cách minh bạch và đúng quy định. Các vấn đề có rủi ro liên quan đến xung đột lợi ích, hoặc các mối quan ngại có liên quan đến hoạt động của BSR đều được báo cáo trung thực và đầy đủ tới các tổ chức có thẩm quyền, và tùy trường hợp sẽ bao gồm cả cổ đông của Công ty thông qua việc công bố thông tin.

Hiện nay, với xu hướng của thế giới ngày càng tập trung vào vấn đề phát triển bền vững, môi trường - xã hội - quản trị, nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách như tăng trưởng ổn định, xây dựng danh tiếng, biến đổi khí hậu, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, đạo đức kinh doanh, Công ty BSR đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị, cập nhật các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho mọi cấp từ nhân viên tới những vị trí cao nhất của Công ty. Đây là giải pháp lâu dài của BSR để không chỉ tuân thủ thông lệ quốc tế mà còn vươn lên thành những doanh nghiệp hàng đầu về quản trị Công ty.

Hoạt động của BSR, bao gồm ban giám đốc và HĐQT cũng được hỗ trợ và giám sát bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác, trong đó bao gồm đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty và vai trò của HĐQT, ban điều hành.

Lương, thù lao, thưởng của từng thành viên HĐQT, Ban TGD và BKS được chi trả tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đạo đức kinh doanh và minh bạch

Trách nhiệm trong điều hành Công ty: Không chỉ dừng lại ở mức độ tài chính, trách nhiệm của BSR còn mở rộng ra đến các vấn đề trách nhiệm với môi trường và xã hội. Công ty cần phải đảm bảo rằng hoạt động của họ không gây hại đến môi trường, nhân viên và cộng đồng xung quanh.

Minh bạch trong điều hành: Minh bạch trong hoạt động kinh doanh không chỉ là một yếu tố quan trọng để xây dựng lòng tin mà còn giúp BSR tạo ra giá trị bền vững. Theo đó, Công ty đã công bố thông tin về tình hình tài chính, quản lý môi trường, tác động xã hội và các hoạt động kinh doanh khác một cách minh bạch và trung thực. Điều này giúp nhà đầu tư, cộng đồng và các bên liên quan đánh giá đúng mức độ tác động của doanh nghiệp đối với xã hội và môi trường.



04

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Định hướng chung về phát triển bền vững

Tiếp tục phát huy hiệu quả vận hành nhà máy an toàn, ổn định, liên tục, gia tăng hiệu quả sản xuất, cải thiện các hoạt động kinh doanh và tiếp tục phấn đấu duy trì lợi nhuận sau thuế và tăng trưởng dương trong thời gian tới.

Tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường và tham gia tích cực vào việc thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam tại COP26, tiếp tục hoạt động SXKD và tập trung đầu tư vào lọc hóa dầu, trong đó chủ yếu là các sản phẩm hóa dầu làm nguyên liệu để sản xuất hàng tiêu dùng và mở rộng sang lĩnh vực năng lượng tái tạo và tồn trữ carbon.

Phấn đấu là một trong những doanh nghiệp có đóng góp lớn nhất cho sự tăng trưởng của ngành dầu khí Việt Nam và ngân sách Nhà nước. Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội nhằm góp phần vào sự phát triển chung của địa phương.

BSR tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần đảm bảo an ninh năng lượng của Việt Nam như đáp ứng nhu cầu nhiên liệu vận chuyển cho thị trường nội địa và nhiên liệu đặc thù của Bộ Quốc phòng.



Các giải pháp năm 2024

Các giải pháp chuyển đổi năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính

Các giải pháp TKNL, sử dụng năng lượng hiệu quả trong giai đoạn 2022 – 2024

| STT | Giải pháp | Lượng giảm phát thải (tấn CO ₂ /năm) | Sơ bộ chi phí đầu tư ('000 USD) | Sơ bộ HQT ('000 USD/năm) |
|-----|---|---|---------------------------------|--------------------------|
| 1 | Tối ưu vận hành FDF của COB (Vận hành C-1502A thay cho C-1502B) | 15.695 | - | 1.000 |
| 2 | Lắp đặt biển tần cho các động cơ điện chạy non tải | 3.531 | 700 | 220 |
| 3 | Tối ưu nhiệt độ BFW đầu vào E-1525 | 5.297 | - | 900 |
| 4 | Giảm áp suất vận hành MAB | 3.531 | - | 220 |
| 5 | Chuyển đổi amin từ DEA sang MDEA | 3.531 | 348 | 672 |
| 6 | Giải pháp giảm tốc độ quay turbine FDF của Boiler | 4.414 | - | 275 |
| 7 | Cải tiến, vận hành 3 boiler bằng 100% fuel gas | 68.000 | 217 | 1.000 |
| 8 | Lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt để thu hồi nhiệt của dòng condensate trước khi vào D-3201 | 3.923 | 348 | 320 |
| 9 | Lắp đặt thiết bị trao đổi nhiệt LGO/FRN | 1.692 | 652 | 156 |
| 10 | Tối ưu cân bằng mạng hơi của nhà máy | 4.000 | - | 245 |

Nghiên cứu sản xuất Hydro, sản xuất NLTT

Tích hợp với nhà máy lọc hóa dầu, hóa chất, phân bón, sử dụng làm nhiên liệu cho pin nhiên liệu, định hướng hoàn thiện chuỗi giá trị Hydro khâu sau. Vì vậy việc phát triển NLTT bao gồm điện từ năng lượng mặt trời và gió, Hydro xanh tại các NMLHD để sử dụng cho các mục đích khác nhau trong đó có hướng sử dụng cho xe chạy pin nhiên liệu là hướng đi đúng đắn và phù hợp với chủ trương và định hướng của Chính phủ. PVN cũng đã quán triệt đến tất cả các đơn vị về các chủ trương chính sách này.

Nghiên cứu sử dụng điện từ năng lượng mặt trời

Hiện tại và định hướng trong tương lai, BSR có sử dụng nguồn điện nội bộ phục vụ cho các tòa nhà và một phần cho chiếu sáng một số khu vực, cụ thể: tòa nhà hành chính A và khu vực nhà ăn... Khi đó có thể sử dụng nguồn NLTT từ điện mặt trời (ĐMT) có thể lắp đặt trong khu vực của nhà máy hoặc áp mái. Giai đoạn đầu có thể xem xét lắp đặt hệ thống ĐMT với qui mô khoảng 0,88MWp (công suất được xác định theo số liệu thu thập từ một khảo sát của nhà máy) để sử dụng cho các nhu cầu của các tòa nhà hành chính, khu vực nhà ăn và chiếu sáng. Giai đoạn 2 xem xét nâng công suất hệ thống ĐMT lên khoảng 1,5MWp. Việc này sẽ góp phần giảm bớt sản xuất điện từ phân xưởng U40 qua đó bước đầu sẽ giảm bớt tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải.

Nghiên cứu giải pháp tái sử dụng chất thải để giảm phát thải

Trong xu thế chuyển dịch năng lượng và hướng đến Net Zero, nhiều NMLHD đã phải thực hiện nhiều phương án để ứng phó, thích nghi và phát triển bền vững. Một trong số đó là các hướng sản xuất Hydro xanh (GH2) tại NMLD nhằm phục vụ cho nội bộ hoặc cung cấp ra thị trường dưới dạng nhiên liệu không phát thải carbon.

Trồng rừng

BSR tiếp tục làm việc với tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam về trồng rừng, xây dựng tín chỉ carbon rừng, góp phần giảm thiểu khí nhà kính.

Xây dựng lộ trình giảm phát thải khí nhà kính cho NMLD và từng bước thực hiện các giải pháp.

Định kỳ, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) tổ chức Chương trình cho bà con nhân dân xung quanh Nhà máy tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đi tham quan để chứng kiến tận mắt quy trình sản xuất và công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy.

Tổ chức đào tạo an toàn nhận thức ban đầu về an toàn cho 100% các nhà thầu, khách tham quan vào làm việc tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức Bảo vệ môi trường cho người lao động và nhà thầu làm việc tại Nhà máy thông qua các chương trình: ngày 5/6, tổ chức nói chuyện tại công trường (toolbox talk), họp an toàn, ngày làm sạch "cleaning day", góc làm việc Xanh-Sạch-Đẹp, chương trình 5S...

Phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, ngăn chặn xử lý các trường hợp người dân xâm phạm hành lang bảo vệ Nhà máy.

Trạm Y tế tại Nhà máy được trang bị đầy đủ thuốc chữa bệnh và trang thiết bị Y tế, đáp ứng tốt việc sơ cấp cứu, cấp phát thuốc điều trị bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Thanh toán đầy đủ và hỗ trợ các chế độ thai sản và hưu trí theo luật định. Hàng năm Công ty tổ chức đầy đủ các lần khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp với rất nhiều danh mục khám chuyên sâu để đánh giá tổng thể tình trạng sức khỏe cho người lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Số 208 Đại lộ Hùng Vương, P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

0255 3825 825 | www.bsr.com.vn

